

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 21 tháng 07 năm 2015)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số **223/QĐ-SGDHCM** do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày **27 tháng 06 năm 2017**)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày tháng ... năm 20.... tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ



Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP

Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3896 9337 – 3896 0542 – 3896 0543 Fax: (08) 3896 9319

Website : www.viethang.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 39352722 Fax: (84.4) 22200669

Website : www.bsc.com.vn

Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 38218886 Fax: (84.8) 38218510

Phụ trách công bố thông tin

Bà : **Phí Thị Hằng** Chức vụ: Chuyên viên Phòng Tổ chức Hành chính
Điện thoại : (08) 3896 9337 – 3896 0542 – 3896 0543 Fax: (08) 3896 9319

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 21/07/2015.)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Tổng Công ty Việt Thắng -CTCP
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: TVT
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 21.000.000 cổ phiếu <i>(Hai mươi một triệu cổ phiếu)</i>
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá)	: 210.000.000.000 đồng <i>(Hai trăm mười tỷ đồng)</i>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (BSC)

Trụ sở chính : Tầng 10 – 11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 39352722 **Fax**: (84.4) 22200669

Website : www.bsc.com.vn

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 38218886 **Fax**: (84.8) 38218510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ : Lầu 10, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3821 9266 **Fax**: (08) 3821 9267

Website : www.kpmg.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN 1. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về lãi suất.....	1
3. Rủi ro về tỷ giá	2
4. Rủi ro về luật pháp.....	2
5. Rủi ro đặc thù ngành.....	2
6. Rủi ro khác.....	4
PHẦN 2. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ chức niêm yết	5
2. Tổ chức tư vấn	5
PHẦN 3. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
PHẦN 4. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	7
1.2. Ngành nghề kinh doanh.....	7
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	9
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty	11
2.1. Cơ cấu tổ chức	11
2.2. Cơ cấu quản lý	14
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; và Cơ cấu cổ đông.....	17
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 16/01/2017.....	17
3.2. Cơ cấu cổ đông.....	17
3.3. Danh sách Cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	17
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối,	

những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	19
4.1. <i>Danh sách Công ty mẹ của Việt Thắng</i>	19
4.2. <i>Danh sách các công ty con của Việt Thắng</i>	19
4.3. <i>Công ty liên kết</i>	20
4.4. <i>Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối đối với của Việt Thắng</i>	21
5. <i>Hoạt động kinh doanh</i>	21
5.1. <i>Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận các sản phẩm, dịch vụ qua các năm</i>	21
5.2. <i>Nguyên vật liệu</i>	23
5.3. <i>Chi phí sản xuất</i>	25
5.4. <i>Trình độ công nghệ</i>	26
5.5. <i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản xuất</i>	28
5.6. <i>Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm</i>	28
5.7. <i>Hoạt động Marketing</i>	29
5.8. <i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	30
5.9. <i>Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết</i>	31
6. <i>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 đến nay</i>	32
6.1. <i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất</i>	32
6.2. <i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo</i>	33
7. <i>Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành</i>	34
7.1. <i>Vị thế của công ty trong ngành</i>	34
7.2. <i>Triển vọng phát triển của ngành</i>	34
7.3. <i>So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành</i>	36
7.4. <i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.</i>	37
8. <i>Chính sách đối với người lao động</i>	37
8.1. <i>Số lượng và cơ cấu lao động</i>	37
8.2. <i>Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp</i>	38



9.	Chính sách cổ tức	39
10.	Tình hình hoạt động tài chính	40
10.1.	<i>Các chỉ tiêu cơ bản</i>	40
10.2.	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	44
11.	Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD và Kế toán trưởng.....	45
	<i>Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị</i>	45
	<i>Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát</i>	50
	<i>Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban TGD và KTT</i>	53
12.	Tài sản.....	55
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	56
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	57
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết ..	58
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	58
PHẦN 5. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT		59
1.	Loại chứng khoán	59
2.	Mệnh giá.....	59
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết.....	59
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết.....	59
5.	Phương pháp tính giá.....	60
5.1.	<i>Giá trị sổ sách của Công ty</i>	61
5.2.	<i>Phương pháp so sánh theo chỉ số P/E</i>	61
5.3.	<i>Phương pháp so sánh theo chỉ số P/B</i>	62
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	63
7.	Các loại thuế có liên quan.....	64
7.1.	<i>Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết</i>	64
7.2.	<i>Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán</i>	64
PHẦN 6. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT		67
PHẦN 7. PHỤ LỤC		68

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Chặng đường phát triển của Tổng Công ty Việt Thắng.....	9
Bảng 2: Danh sách các cổ đông lớn tại thời điểm 16/01//2017.....	17
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 16/01//2017.....	17
Bảng 4: Danh sách các cổ đông sáng lập.....	17
Bảng 5: Một số chỉ tiêu tài chính trong các năm gần đây	32
Bảng 6: So sánh với một số công ty trong ngành dệt may đang niêm yết trên HSX	36
Bảng 7: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2016.....	38
Bảng 8: Lịch sử chi trả cổ tức.....	40
Bảng 9: Chi tiết khấu hao tài sản.....	40
Bảng 10: Số dư các khoản Thuế, phí phải nộp.....	41
Bảng 11: Tình hình số dư các quỹ.....	41
Bảng 12: Chi tiết Nợ vay ngắn hạn và Nợ vay dài hạn	41
Bảng 13: Các khoản phải thu ngắn hạn	43
Bảng 14: Các khoản phải trả ngắn hạn	43
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	44
Bảng 16: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	45
Bảng 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	50
Bảng 18: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	53
Bảng 19: Chi tiết Tài sản tại 31/12/2016.....	55
Bảng 20: Danh mục đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng Công ty	55
Bảng 21: Danh mục bất động sản đầu tư của Tổng Công ty	55
Bảng 22: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức 2017 -2018	56
Bảng 23: Thông tin cam kết nắm giữ cổ phiếu khi niêm yết.....	59

PHẦN 1. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các Nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu niêm yết khi các Nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào Công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế là những thay đổi nội tại của nền kinh tế cùng với sự thay đổi của chính sách tài khóa và tiền tệ làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động của Tổng Công ty. Đồng thời, những biến động của nền kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân, do đó tác động đến nhu cầu và thị hiếu của người dân, bao gồm đến việc tiêu thụ các sản phẩm dệt may.

Trong mười năm từ 2006 đến 2015, kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng liên tục và đạt được tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm khá cao, khoảng 6,39%/năm. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng không đồng đều, gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý người tiêu dùng. Cụ thể tăng trưởng cao diễn ra trong giai đoạn 2006 - 2008 với tốc độ tăng trung bình lên tới 7,61% và giảm mạnh trong giai đoạn 2009 – 2014 còn 5,74% trước khi hồi phục trên 6% từ năm 2015. Đầu năm 2016, Chính phủ Việt Nam đặt ra mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm khoảng 6,7%. Tốc độ tăng GDP của Việt Nam đã chững lại trong ba quý gần nhất, chỉ còn 5,93% (so với mức 6,53% của 09 tháng đầu năm 2015). Ngoài ra, Ngân hàng Thế giới (WB) cũng điều chỉnh dự báo mức tăng trưởng toàn cầu trong năm 2016 là 2,4%, không thay đổi so với mức của năm 2015 nhưng giảm 0,5% so với mức dự báo tại thời điểm tháng Giêng năm 2016. Ở tầm quốc gia, WB đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2016 còn khoảng 6% (giảm 0,6% so với dự báo tại thời điểm tháng 12 năm 2015) và năm 2017 là 6,3%. Trong cuộc họp gần đây nhất, Chính phủ đã công nhận đạt được 6,3% - 6,5% tăng trưởng GDP cho cả năm 2016 là một thách thức lớn. Với những số liệu dự báo nêu trên, chúng tôi kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng trên 6% trong năm 2016.

Nhìn chung, nền kinh tế vĩ mô năm 2016 tiếp tục duy trì được những thành công nhất định như chính sách tiền tệ ổn định và mặt bằng lãi suất cho vay ở mức hợp lý nhằm hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp, tái cơ cấu các tổ chức tín dụng yếu kém, ổn định tỷ giá và thị trường vàng; tạo nền tảng cho sự ổn định và phát triển trong 2017 của các yếu tố kinh tế vĩ mô và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

2. Rủi ro về lãi suất

Trong vòng 02 năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện một loạt động thái điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành và lãi suất tiền gửi tối đa bám sát các chỉ tiêu định hướng của Chính phủ. Với chính sách ổn định lãi suất và duy trì mặt bằng lãi suất ở mức thấp trong suốt năm 2016 đã tiếp tục hỗ trợ sản xuất – kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát được lạm phát, hỗ trợ ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối.

Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Tổng Công ty nói riêng. Với mặt bằng lãi suất như hiện tại

là điều kiện thuận lợi để các Công ty hoạt động tốt như Tổng Công ty Việt Thắng tiếp cận với nguồn vốn vay với lãi suất hợp lý để giải ngân cho các dự án đầu tư mở rộng trong tương lai một cách hiệu quả.

Với chính sách điều hành lãi suất hiện tại của Ngân hàng Nhà nước hiện nay, chúng tôi kỳ vọng lãi suất vay nợ sẽ không có nhiều biến động từ nay đến giữa năm 2017. Tuy nhiên, với diễn biến chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng tăng trở lại, lãi suất huy động và lãi suất cho vay có thể biến động nhiều hơn trong 06 tháng cuối năm.

3. Rủi ro về tỷ giá

Rủi ro tỷ giá hối đoái chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngoại tệ (USD) để nhập các nguyên liệu sản xuất đầu vào của Công ty từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam, Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng SinoPac – CN Tp. Hồ Chí Minh có thể gây ảnh hưởng đến dòng tiền của đơn vị. Để giảm thiểu tác động của rủi ro này, Công ty sử dụng các biện pháp như: tối ưu hoá thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản. Bên cạnh đó, Công ty còn có nguồn thu ngoại tệ từ việc xuất khẩu thành phẩm, hàng hóa cho đối tác nước ngoài do đó có vẫn bảo đảm cho nguồn chi trả ngoại tệ khi tỷ giá có sự biến động.

4. Rủi ro về luật pháp

Được cổ phần hóa và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2007, Việt Thắng chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Đến nay, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể việc áp dụng, thi hành các văn bản luật này. Hệ thống pháp luật ổn định cao đã tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Nhưng bên cạnh đó còn phải kể đến những thay đổi của Nhà nước về các quy định, chính sách liên quan đến ngành dệt may như chính sách thuế, chính sách hỗ trợ đối với ngành thu hút nhiều lực lượng lao động như ngành dệt may sẽ tác động đến Tổng Công ty nói riêng và ngành dệt may nói chung.

Song song đó, các rủi ro pháp lý khi doanh nghiệp Việt Nam tham gia xuất khẩu hàng hóa sang thị trường nước ngoài như rủi ro thay đổi trong chính sách bảo hộ ngành công nghiệp trong nước của nước sở tại và chính sách chống bán phá giá cũng sẽ tác động đến doanh nghiệp dệt may xuất khẩu Việt Nam.

5. Rủi ro đặc thù ngành

❖ Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào

Với lĩnh vực sản xuất sợi, bông là nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng 70% giá thành sợi thành phẩm. Trong khi, các doanh nghiệp Việt Nam hầu hết phải nhập khẩu tới hơn 90% lượng bông phục vụ sản

xuất do trong nước vẫn chưa có vùng trồng bông chuyên canh rộng để đáp ứng được các yêu cầu về sản lượng và chất lượng. Do đó, việc biến động giá bông thế giới do ảnh hưởng của các yếu tố như vụ mùa, thời tiết, chính sách điều tiết sản lượng cung ứng của các khu vực lớn trên thế giới như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Châu Phi... sẽ tác động lớn đến giá sợi thành phẩm của Việt Thang.

Giá bông biến động liên tục theo ngày và tương đối khó dự đoán. Cụ thể, trong quá khứ, giá bông có thời điểm đạt đỉnh 195,7 cents/pound vào tháng 3/2011, liên tục giảm xuống mức 70,4 cents/pound vào tháng 3 năm 2015 và đạt mức 56,38 cents/pound vào tháng 3/2016. Nhìn chung, diễn biến giá bông thế giới là khá bất thường, đây là một rủi ro đặc thù ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong trường hợp giá bông thay đổi đột biến, tác động đến hiệu quả kinh doanh của các đơn hàng đã ký kết theo giá giao ngay.

Nhằm giảm thiểu rủi ro từ sự biến động của giá bông nguyên liệu đầu vào, Việt Thang đã chủ động mở rộng nguồn cung cấp nguyên vật liệu, từ các thị trường Mỹ, Tây Phi, Thái Lan, Đài Loan,... để không phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng luôn chủ động trong việc phòng ngừa sự biến động của nguyên liệu đầu vào bằng cách thực hiện các hợp đồng dài hạn với các đối tác lớn và có uy tín lâu năm trong quan hệ hợp tác kinh doanh, ổn định về giá bán ở mức cao nhằm phòng ngừa các biến động giá cả nguyên liệu đầu vào.

❖ *Rủi ro biến động giá dầu mỏ*

Việc biến động giá dầu mỏ cũng tác động đến giá của sợi thành phẩm. Ngành sản xuất sợi gồm hai chủng loại đó là sợi được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp là bông và sợi được chế biến từ sợi nhân tạo được làm từ dầu mỏ. Do đó, giá cả của sản phẩm sợi biến động cùng chiều với giá dầu mỏ. Giá dầu thô thế giới trong các năm gần đây có xu hướng giảm, tuy nhiên hiện tại đã đi vào ổn định trở lại, cùng với việc tổ chức các nước sản xuất dầu mỏ đã hợp và thống nhất giảm sản lượng cũng mang lại những tiềm năng tích cực cho sự tăng trưởng của ngành sản xuất sợi.

❖ *Rủi ro rào cản thương mại tại thị trường nước ngoài*

Các rào cản thương mại thường được thiết lập với mục đích hạn chế sự cạnh tranh và tăng trưởng của hàng hóa nhập khẩu nói chung và hàng Dệt may Việt Nam nói riêng so với sản phẩm của nước sở tại. Những rào cản này khá khác biệt theo thị trường nhập khẩu, với nhiều hình thức đa dạng như hạn ngạch nhập khẩu, các quy định về chất lượng, nhãn mác xuất xứ, bao bì sản phẩm, tiêu chuẩn an toàn sản phẩm đối với các sản phẩm Dệt may, chống bán phá giá, sử dụng trẻ em dưới độ tuổi lao động, chống trợ cấp xuất khẩu dưới các hình thức trực tiếp và gián tiếp, sản xuất gắn với các chuẩn mực về bảo vệ môi trường. Những rào cản thương mại này đã đặt ra điều kiện tuân thủ với Vinatex và các đơn vị thành viên của Tập đoàn. Việc vi phạm bất kỳ quy định nào tại thị trường nước ngoài sẽ không chỉ ảnh hưởng tới doanh thu của các công ty này qua mức phạt tài chính mà còn có thể làm suy giảm hình ảnh thương hiệu Vinatex, thương hiệu của các đơn vị thành viên của Tổng Công ty cũng như của hàng hóa xuất xứ Việt Nam tại thị trường nước ngoài.

❖ *Rủi ro về cạnh tranh*

Sự gia nhập ngành của các doanh nghiệp Dệt may mới làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa. Ngoài ra, việc Việt Nam gia nhập WTO cùng với lộ trình dỡ bỏ các hàng

rào thuế quan và phi thuế quan đang thu hút sự tham gia các công ty hoạt động trong lĩnh vực Dệt may từ nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Từ đó, ngày một hình thành môi trường cạnh tranh cao đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm, thị phần. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp Dệt may nói chung và Việt Thắng nói riêng.

❖ *Rủi ro về lực lượng lao động*

Sự biến động của lực lượng lao động luôn ở mức cao là một rủi ro đặc thù của ngành dệt may Việt Nam. Tình trạng tranh chấp lao động, đình công tự phát hay chuyển dịch lao động sang các ngành nghề khác đã ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

Bên cạnh đó, việc có thêm nhiều doanh nghiệp FDI hoạt động trong lĩnh vực may mặc tại Việt Nam càng làm tăng áp lực cạnh tranh thu hút lao động. Một thực trạng là các doanh nghiệp này được hưởng nhiều chính sách ưu đãi trong đầu tư lại thường khai báo lỗ trong nhiều năm liền để né tránh thuế, mặc dù hoạt động sản xuất vẫn được duy trì, thậm chí vẫn được mở rộng. Những bất cập này đang dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh trong ngành xuất khẩu dệt may, làm cho sự biến động của lực lượng lao động ngày càng trầm trọng.

Tuy nhiên, do Việt Thắng luôn áp dụng cơ chế lương thưởng hợp lý, kết hợp với nhiều đãi ngộ cùng với việc không ngừng nâng cao điều kiện làm việc, ổn định việc làm, tạo mức thu nhập khá, cải thiện môi trường lao động cho người lao động trong Việt Thắng; do đó, số lượng người lao động nghỉ việc đã giảm đáng kể so với các năm trước.

6. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất thường, khả năng xảy ra rất ít nhưng nếu xảy ra sẽ có tác động lớn và nghiêm trọng như động đất, lụt bão, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo, ... Những hiện tượng này nếu xảy ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Việt Thắng.

PHẦN 2. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Nguyễn Đức Khiêm Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà Vũ Thị Thùy Dương Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Ông Lê Thiết Hùng Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Đỗ Huy Hoài Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (**BSC**) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP (**VICOTEX**). Chúng tôi ý thức rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Việt Thắng cung cấp.

PHẦN 3. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch có nội dung như sau:

• UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
• SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
• Tổ chức đăng ký niêm yết, Công ty, Việt Thắng, VICOTEX.	Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP
• Tổ chức tư vấn niêm yết, BSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
• Cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP
• ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
• HĐQT	Hội đồng quản trị
• BKS	Ban kiểm soát
• CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
• VNĐ	Đồng Việt Nam
• VDL	Vốn điều lệ
• VCSH	Vốn chủ sở hữu
• HĐKD	Hoạt động kinh doanh
• DTT	Doanh thu thuần
• LNTT	Lợi nhuận trước thuế
• LNST	Lợi nhuận sau thuế

PHẦN 4. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP**

Tên tiếng Anh: **VIET THANG CORPORATION**

Tên viết tắt: **VICOTEX**

Logo:



Mã chứng khoán **TVT**

Trụ sở chính: **127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. HCM**

Điện thoại: **(08) 3896 9337 – 3896 0542 – 3896 0543**

Fax: **(08) 3896 9319**

Website: **vietthang.com.vn**

Vốn điều lệ **210.000.000.000 (Hai trăm mười tỷ) đồng**

Đăng ký doanh nghiệp số 0301445210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 21/07/2015.

1.2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành
1	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất vải
2	Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
3	Sản xuất sợi Chi tiết: Sản xuất bông, xơ, sợi
4	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất sản phẩm may mặc
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
6	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép

	Chi tiết: Mua bán vải, sản phẩm may mặc
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi. Mua bán hóa chất ngành công nghiệp, ngành xây dựng (trừ hóa chất độc hại mạnh)
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán nguyên vật liệu ngành công nghiệp, ngành xây dựng
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng
10	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô
12	Thoát nước và xử lý nước thải
13	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá
14	Thu gom rác thải không độc hại
15	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động của các căng tin
16	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
17	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
18	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
19	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
20	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân)

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Việt Thắng là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt may Việt Nam được xây dựng từ năm 1960 và đưa vào hoạt động từ năm 1962, do một số nhà tư bản trong nước và nước ngoài góp vốn với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEX), chuyên sản xuất sợi – dệt và in nhuộm hoàn tất.

Tháng 05 năm 1975, Công ty được nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa và giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận, quản lý và duy trì các hoạt động sản xuất của VIMYTEX.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần tổ chức lại sản xuất theo nhiều loại hình và tên gọi khác nhau như: Nhà máy Dệt Việt Thắng, Nhà máy Liên hợp Dệt Việt Thắng, Công ty Dệt Việt Thắng, Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Dệt Việt Thắng.

Tháng 03 năm 2007, Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng (52,3% vốn nhà nước) được thành lập theo Quyết định số 3241/QĐ-BCN ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Bộ Công nghiệp sau khi được chuyển thể từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Dệt Việt Thắng, số đăng ký kinh doanh 4104000147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 16 tháng 12 năm 2005.

Ngày 29/06/2009, Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP, hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con. Việc chuyển đổi này đã tạo ra sự liên kết chặt chẽ hơn giữa Tổng Công ty và các Công ty con, các Công ty liên kết; nhằm giúp các Công ty trong cùng hệ thống có kết quả kinh doanh tốt hơn và phát triển bền vững.

Nhận thức rõ vai trò của mình, Tổng Công ty Việt Thắng luôn hoàn thành tốt trách nhiệm và đóng góp hết mình cho xã hội, tham gia các phong trào từ thiện chia sẻ với các vùng khó khăn do thiên tai, bão lụt, dịch bệnh, với những gia đình chính sách thương binh, liệt sỹ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, ... Đồng thời, Tổng công ty cũng thực hiện chính sách trợ cấp cho những công nhân có hoàn cảnh khó khăn đột xuất, lập quỹ hỗ trợ vốn cho công nhân từ công đoàn làm kinh tế, lập quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh, đã tổ chức khen thưởng cho con công nhân học giỏi và quà tặng để hỗ trợ cho các con em công nhân nghèo vượt khó hiếu học.

Bảng 1: Chặng đường phát triển của Tổng Công ty Việt Thắng

Năm	Sự kiện
1962	Công ty chính thức đi vào hoạt động với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEX), chuyên sản xuất sợi – dệt và in nhuộm hoàn tất.
1975	Công ty được quốc hữu hóa và giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp quản, duy trì các hoạt động sản xuất của VIMYTEX.
2007	Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được thành lập theo Quyết định số 3241/QĐ-BCN ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Bộ Công Nghiệp
2009	Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con
2014	Công ty đẩy mạnh đầu tư mở rộng sản xuất, trang bị dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Tổng giá trị đầu tư mở rộng sản xuất trong năm hơn 450 tỷ đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Từ khi thành lập cho đến nay, Tổng Công ty Việt Thắng đã thực hiện 02 đợt tăng vốn với thông tin cụ thể sau:

Đơn vị: đồng

Thời gian	Trước khi tăng vốn	Tăng vốn	Sau khi tăng vốn	Phương thức
Tháng 4/2011	140.000.000.000	60.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành riêng lẻ

Tháng 07/2014	200.000.000.000	10.000.000.000	210.000.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
------------------	-----------------	----------------	-----------------	---

Nguồn: Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP

- Vốn điều lệ ban đầu: **140.000.000.000 đồng**
- ❖ **Đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 140.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng**
 - Cơ sở pháp lý:
 - ✓ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP số 17/NQ - ĐHCĐ ngày 05/06/2010;
 - ✓ Nghị quyết HĐQT số 127/2010/NQ-HĐQT ngày 22/07/2010.
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng
 - Giá phát hành :
Chia cổ tức đợt 2 năm 2009 với tỷ lệ 5%, bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được chia 05 cổ phần);
Chào bán cho cổ đông hiện hữu: tỷ lệ chào bán 10:3 (cổ đông sở hữu 10 cổ phần sẽ được mua 03 cổ phần); giá 10.000 đồng/cổ phần;
Chào bán đầu giá ra bên ngoài 1.100.000 cổ phần, với giá khởi điểm 12.000 đồng/cổ phần.
 - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư bên ngoài
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 6.000.000 cổ phiếu (*trong đó trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 700.000 cổ phiếu, tương đương 3,33%VDL; chào bán cho cổ đông hiện hữu 4.200.000 cổ phiếu, tương đương 20% VDL; chào bán cho nhà đầu tư bên ngoài 1.100.000 cổ phiếu, tương đương 5,2% VDL*)
 - Tổng giá trị phát hành: 60.000.000.000 (Sáu mươi tỷ) đồng
 - Kết quả phát hành: phát hành thành công 6.000.000 (Sáu triệu) cổ phiếu
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 200.000.000.000 (Hai trăm tỷ) đồng
 - Ngày phát hành: từ 21/04/2011 đến 20/05/2011
 - Mục đích phát hành: Huy động vốn để đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi
 - Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ❖ **Đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 đồng lên 210.000.000.000 đồng**
 - Cơ sở pháp lý:

- ✓ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP số 63/2014/NQ - ĐHCĐ ngày 18/04/2014;
 - ✓ Quyết định HĐQT số 113/ QĐ – HĐQT 2014, ngày 06 / 08 /2014.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng
 - Giá phát hành: 11.000 đồng/cổ phiếu
 - Đối tượng phát hành: cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.000.000 cổ phiếu (*trong đó 4,76% VDL*)
 - Tổng giá trị phát hành: 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng
 - Kết quả phát hành: phát hành thành công 1.000.000 cổ phiếu
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 210.000.000.000 (Hai trăm mười tỷ) đồng
 - Ngày phát hành: 02/06/2014 đến 01/07/2014
 - Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
 - Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua vào ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.1. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty bao gồm:

a. Trụ sở chính:

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3896 9337 – 3896 0542 – 3896 0543

Fax: (08) 3896 9319

b. Công ty con:

- **Công ty cổ phần May Việt Thắng**

Tên Công ty

: Công ty cổ phần May Việt Thắng

Giấy chứng nhận ĐKDN

: Số 4103004063 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/11/2005; thay đổi lần 2 ngày 17/06/2015

Địa chỉ

: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Nguyên Ngọc
Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu : 52,27% VDL tương đương 10,454 tỷ đồng
Số vốn Việt Thắng đã góp đến 31/12/2016: : 10,454 tỷ đồng .
Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm may mặc các loại.

• **Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An**

Tên Công ty : Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An
Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 4103002131 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 2/3/2004 ; thay đổi lần 4 ngày 23/04/2009.
Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Đức Khiêm
Vốn điều lệ : 111.000.000.000 (Một trăm mười một tỷ đồng)
Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu : 58,55 % VDL tương đương 64,98 tỷ đồng
Số vốn Việt Thắng đã góp đến 31/12/2016: : 64,98 tỷ đồng .
Ngành nghề kinh doanh: Gia công tẩy trắng in nhuộm và hoàn tất vải các loại.

c. Công ty liên kết:

• **Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I**

Tên Công ty : Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I
Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 411021000016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/02/2012; thay đổi lần 1 ngày 20/05/2014
Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Đức Khiêm
Vốn điều lệ : 12.057.643.734 đồng (Mười hai tỷ năm mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng)
Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu : 50% VDL tương đương 6.028.829.867 đồng
Số vốn Việt Thắng đã góp đến 31/12/2016: : 6.028.829.867 đồng (Sáu tỷ hai mươi tám triệu tám trăm hai mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi

bảy đồng)

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất hàng may mặc

- **Công ty cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh**

Tên Công ty : Công ty cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 4103008793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/12/2007; thay đổi lần 3 ngày 27/09/2010

Địa chỉ : 96 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật : Ông Trần Lê Hỷ

Vốn điều lệ : 45.000.000.000 (Bốn mươi lăm tỷ) đồng

Tỷ lệ Việt Thang sở hữu : 20% VDL tương đương 9 tỷ đồng

Số vốn Việt Thang đã góp đến 31/12/2016: : 9.000.000.000 (Chín tỷ) đồng

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và mua bán nguyên liệu, vật tư thiết bị , phụ tùng, phụ liệu, thuốc nhuộm, các chủng loại xơ, sợi ,vải và hàng may mặc ...

- **Công ty TNHH Dệt Việt Phú**

Tên Công ty : Công ty TNHH Dệt Việt Phú

Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 0309122476 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/7/2009; thay đổi lần 2 ngày 02/04/2013.

Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Hữu Phú

Vốn điều lệ : 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng

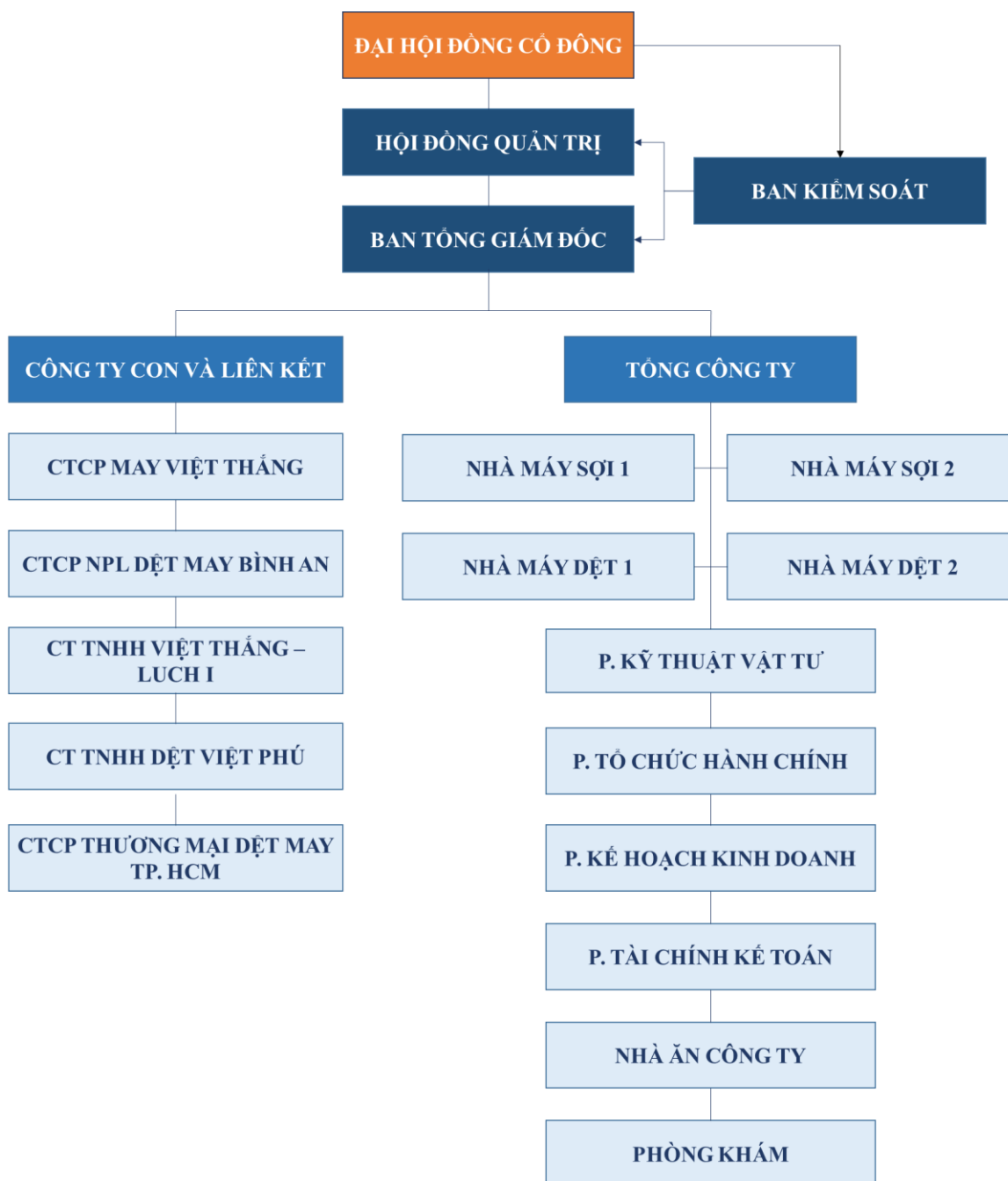
Tỷ lệ Việt Thang sở hữu : 12% VDL tương đương 3,6 tỷ đồng

Số vốn Việt Thang đã góp đến 31/12/2016 : 3.600.000.000 (Ba tỷ sáu trăm triệu) đồng

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm sợi, vải dệt thoi.

2.2. Cơ cấu quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

Cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cho ĐHĐCĐ quản trị Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT mỗi nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm. HĐQT hiện tại của Công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm.

Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát hiện tại gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm. Thành viên BKS là những người thay mặt cổ đông kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh Công ty; trong ghi chép sổ sách kế toán tài chính của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp cho các cổ đông, kiểm tra, giải quyết các vấn đề trong thực hiện kế toán kiểm toán của Công ty.

Tổng Giám đốc (TGD)

Tổng Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm có quyền và nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo quy chế hoạt động của HĐQT, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức; chịu trách sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT.

Các phòng chức năng**PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH:**

- Tổ chức nhân sự và tiền lương: Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực và tổ chức các khóa đào tạo của Tổng Công ty; Xây dựng cơ cấu tổ chức, cơ chế tiền lương, tiêu chuẩn chức danh, tuyển dụng, quản lý, đánh giá và đề xuất sử dụng cán bộ; Thực hiện quản lý cán bộ, lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, ...;
- Quản trị hành chính: Thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; bảo vệ, đưa rước; quản lý đất đai nhà xưởng;
- Thư ký – Tổng hợp: Thực hiện công tác thư ký, tổng hợp trợ giúp cho Ban lãnh đạo, đôn đốc công việc chung và các công việc theo chỉ đạo của Ban lãnh đạo. Công việc quản lý cổ đông, chứng khoán.
- Pháp chế: Kiểm soát về mặt pháp lý đối với tất cả các văn bản, tài liệu, hợp đồng; giải quyết các vấn đề pháp lý trong hoạt động của Tổng Công ty.

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN:

- Giúp việc và tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán và thống kê;
- Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh;

- Tham mưu cho HĐQT/ TGD trong việc chỉ đạo và quản lý thống nhất các mặt hoạt động về tài chính, kế toán của Công Ty theo đúng luật kế toán và các chính sách do nhà nước ban hành; phương án huy động vốn cho dự án, công tác hạch toán kế toán, thanh toán với các nhà thầu và các đối tác trong giao dịch của Công ty.

PHÒNG KỸ THUẬT VẬT TƯ: Thành lập trên cơ sở sáp nhập Phòng Kỹ thuật và Phòng Cung ứng Vật tư – Kho vận

- Quản lý định mức công nghệ và tiêu chuẩn chất lượng;
- Quản lý điện nước, an toàn lao động;
- Quản lý thiết bị sợi, dệt, thiết bị áp lực, tiến bộ kỹ thuật, ...;
- Cung ứng vật tư, phụ tùng, nguyên nhiên vật liệu;
- Quản lý kho hàng, vận chuyển hàng hóa;
- Xây dựng và quản lý website của Tổng Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất, quản lý các dự án đầu tư bao gồm từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư (lên phương án đầu tư), giai đoạn thực hiện đầu tư và giai đoạn kết thúc đưa dự án vào vận hành.

PHÒNG KẾ HOẠCH KINH DOANH:

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh; xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng phương án sản xuất và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh;
- Tìm đối tác, đàm phán ký kết hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm;
- Tổ chức công tác tiếp thị, hội chợ thương mại.

CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT

- Nhà máy Sợi 1 và Nhà máy Sợi 2: sản xuất sợi.
- Nhà máy Dệt 1 và Nhà máy Dệt 2: sản xuất vải các loại.

CÁC ĐƠN VỊ DỊCH VỤ

Phòng khám đa khoa:

- Quản lý sức khỏe ban đầu cho CBCNV;
- Tổ chức sơ cấp cứu, vệ sinh phòng bệnh, an toàn thực phẩm;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp và gửi giám định y khoa.

Nhà ăn Công ty:

- Tổ chức bữa ăn giữa ca;
- Kinh doanh dịch vụ.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; và Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 16/01/2017

Bảng 2: Danh sách các cổ đông lớn tại thời điểm 16/01/2017

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	0100100008	25 Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam	9.855.000	46,93%
2	Công ty TNHH Tường Long	0303166702	70 đường A, khu Villa ADC, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM	1.075.000	5,12%
Tổng cộng				10.930.000	52,04%

Nguồn: Sổ cổ đông Việt Thắng tại ngày 16/01/2017

3.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 16/01/2017

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%VĐL)
Trong nước	572	21.000.000	100%
<i>Cá nhân</i>	561	8.799.245	41,90%
<i>Tổ chức</i>	11	12.200.755	51,10%
Nước ngoài	-	-	-
Tổng cộng	572	21.000.000	100%

Nguồn: Sổ cổ đông Việt Thắng tại ngày 16/01/2017

3.3. Danh sách Cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 08/02/2007, danh sách cổ đông sáng lập được liệt kê như sau:

Bảng 4: Danh sách các cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm thành lập	Số lượng cổ phiếu nắm giữ hiện tại
1	Tập Đoàn Dệt May VN	25 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	7.300.000	9.855.000
2	Công ty TNHH Tường Long	70 đường A, khu Villa ADC, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú – TP. HCM	8.710.000	1.075.000
3	Trần Chí Nguyễn	966 Nguyễn Trãi, P. 14, Q. 5	87.600	102.700



4	Và 421 cổ đông khác	-	5.741.400	-
---	---------------------	---	-----------	---

Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của Việt Thắng

Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP được thành lập từ năm 2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 08/02/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp, do đó những điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp đã không còn hiệu lực.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

4.1. Danh sách Công ty mẹ của Việt Thắng

Không có

4.2. Danh sách các công ty con của Việt Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY
VIỆT THẮNG**



Tên tiếng anh	: VIET THANG GARMENT JSC
Tên viết tắt	: VIGACO
Địa chỉ	: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (08) 8 975 641
Fax:	: (08) 8 961 703
Vốn điều lệ	: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKDN	: số 4103004063 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/11/2005; thay đổi lần 2 ngày 17/06/2015
Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu	: 52,27% vốn điều lệ
Ngành nghề kinh doanh	: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NGUYÊN PHỤ LIỆU DỆT
MAY BÌNH AN**



Tên tiếng anh	: BINH AN TEXCO
Địa chỉ	: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (08) 7 222 977
Fax:	: (08) 7 222 978
Vốn điều lệ	: 111.000.000.000 đồng (Một trăm mười một tỷ)

	đồng)
Giấy chứng nhận ĐKDN	: số 4103002132 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần 04 ngày 23/04/2009
Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu	: 58,55% vốn điều lệ
Ngành nghề kinh doanh	: Gia công tẩy trắng in nhuộm và hoàn tất vải các loại

4.3. Công ty liên kết:

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG - LUCH I



VICOLUCH

Tên viết tắt	: VICOLUCH
Địa chỉ	: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (08) 8 974 426
Fax:	: (08) 7 222 140
Vốn điều lệ	: 12.057.643.734 đồng (Mười hai tỷ năm mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng)
Giấy chứng nhận ĐKDN	: số 411021000016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/02/2012; thay đổi lần 1 ngày 20/05/2014
Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu	: 50,00% vốn điều lệ
Ngành nghề kinh doanh	: Sản xuất hàng may mặc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỆT MAY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH¹



Tên tiếng Anh	: VINATEX TRADING JOINT STOCK CORPORATION HCMC
Tên viết tắt	: VINATEX HCMC
Giấy chứng nhận ĐKDN	: số 4103008793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp

¹ Việt Thắng nắm giữ 20% VDL (tương đương 09 tỷ đồng) của CTCP Thương mại Dệt may Tp. Hồ Chí Minh. Khoản đầu tư này Việt Thắng đã trích lập dự phòng hoàn toàn từ năm 2013 do Công ty này hoạt động không hiệu quả và lỗ lũy kế vượt vốn tính đến thời điểm Việt Thắng thực hiện trích lập.

	Minh cấp lần đầu ngày 18/12/2007; thay đổi lần 3 ngày 27/09/2010
Địa chỉ	: 96 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)
Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu	: 20% vốn điều lệ
Ngành nghề kinh doanh	: Sản xuất và mua bán nguyên liệu, vật tư thiết bị, phụ tùng, phụ liệu, thuốc nhuộm, các chủng loại xơ, sợi, vải và hàng may mặc ...

**CÔNG TY TNHH
DỆT VIỆT PHÚ**



Tên tiếng Anh	: VIET PHU TEXTILE COMPANY LIMITED
Tên viết tắt	: VIPTEX CO., LTD
Giấy chứng nhận ĐKDN	: số 0309122476 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/07/2009; thay đổi lần 2 ngày 02/04/2013
Địa chỉ	: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
Tỷ lệ Việt Thắng sở hữu	: 12% vốn điều lệ
Ngành nghề kinh doanh	: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm sợi, vải dệt thoi

4.4. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối đối với của Việt Thắng

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận các sản phẩm, dịch vụ qua các năm

a. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Việt Thắng

Tổng Công ty Việt Thắng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm sợi và dệt may với các sản phẩm chính bao gồm sợi, vải mộc, vải thành phẩm và sản phẩm may mặc.

- **Sản phẩm sợi:** Sợi CD, sợi CM, sợi T/CD, sợi CVC, sợi PE, sợi T/R, sợi T/CM, sợi VISCO dùng để dệt vải tạo ra sản phẩm có độ hút ẩm tốt, dễ chịu khi tiếp xúc với da, chịu là (ủi) phẳng, giặt dễ sạch và chóng khô, dệt vải có cường lực tốt, bề mặt vải sáng đẹp.
- **Sản phẩm may mặc:** Việt Thắng chuyên xuất khẩu áo sơ mi, quần tây, jacket cho các hãng thời trang nổi tiếng và các dòng sản phẩm thời trang gồm thời trang mùa đông, công sở và thời trang cho người sành điệu với chất liệu vải phù hợp với khí hậu Việt Nam, độ hút ẩm cao, giữ ẩm tốt đồng thời được thiết kế sang trọng và thanh lịch, với các loại đầm, váy công sở, đầm, quần kaki chống nhăn, chống bám bẩn, kháng khuẩn, áo sơ mi chất liệu cotton, thông thoáng, dễ giặt ủi, chống nhăn, thân thiện với cơ thể.
- **Sản phẩm vải mộc:** Vải cotton, vải Kate, vải Polyester, vải Rayon, Raytex có đặc tính hút ẩm tốt, thân thiện với cơ thể người, dễ dàng in hoa, nhuộm màu, dễ dàng giặt ủi, độ bền tốt, mặt vải phẳng mịn và đẹp.
- **Sản phẩm vải thành phẩm:** gồm có nhóm vải nhuộm màu, nhóm vải in hoa, nhóm vải sợi màu được nhuộm bằng các loại thuốc nhuộm nhập khẩu nên màu sắc tươi sáng, độ bền màu cao, nhuộm vải trên máy gián đoạn và máy liên tục, mẫu mã đa dạng, hợp thời trang, độ bền cao.

b. Cơ cấu doanh thu các nhóm sản phẩm dịch vụ

NHÓM SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	NĂM 2015		NĂM 2016		QUÝ I NĂM 2017	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Tổng doanh thu thuần	2.340.302	100	2.491.600	100	641.602	100
Sợi	200.319	8,53	225.667	8,95	78.795	12,28
Vải mộc + Thương phẩm	1.042.171	44,37	1.056.193	41,87	236.246	36,82
May mặc	705.775	30,05	714.354	28,32	179.836	28,03
Kinh doanh khác	392.037	16,76	495.386	19,88	146.725	22,87
<i>Trong đó:</i>						
• Trong nước	1.412.874	60,37	1.578.343	63,35	427.091	66,57
• Xuất khẩu	927.428	39,63	913.257	36,65	214.511	33,43

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thắng

Doanh thu thuần của Tổng Công ty có sự tăng trưởng tốt qua các năm. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2016 của Việt Thắng đạt 2.491,6 tỷ đồng, tăng 6,46% so với năm 2015. Doanh thu của Việt Thắng chủ yếu đến từ kinh doanh vải mộc, thương phẩm và hàng may mặc.

Cơ cấu doanh thu theo thị trường cho thấy Công ty vẫn xác định thị trường trong nước là thị trường chủ lực, đóng góp trung bình hơn 61% doanh thu thuần hằng năm. Cụ thể, doanh thu từ thị trường trong nước năm 2016 của Việt Thắng đạt 1.578,3 tỷ đồng, tăng 11,71% so với năm 2015. Doanh thu từ xuất khẩu của Công ty chủ yếu từ các thị trường truyền thống như Châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ đều giảm do sự cạnh tranh gay gắt của các công ty nước ngoài trong cùng ngành và yêu cầu về các tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao hơn của thị trường quốc tế. Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của công ty bao gồm bán sợi thành phẩm, vải mộc và vải thành phẩm. Doanh thu xuất khẩu năm 2016 đạt 913,2 tỷ chiếm tỷ trọng 36,65% doanh thu thuần, giảm nhẹ 1,53% so với năm trước.

c. Cơ cấu lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm dịch vụ

NHÓM SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	NĂM 2015		NĂM 2016		QUÝ I NĂM 2017	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp	304.476	100	333.820	100	75.311	100
Sợi	14.173	4,65	9.568	2,87	4.531	5,78
Vải mộc + Thương phẩm	153.910	50,55	166.557	49,89	39.142	51,97
May mặc	122.049	40,08	113.436	33,98	25.693	34,12
Kinh doanh khác	14.344	4,72	44.259	13,26	6.125	8,13
<i>Trong đó:</i>						
• Trong nước	153.900	50,05	200.448	60,05	45.840	60,87
• Xuất khẩu	150.576	49,95	133.372	39,95	29.471	39,13
Tổng lợi nhuận sau thuế	61.695		118.799		24.576	

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thắng

5.2. Nguyên vật liệu

➤ Nguồn nguyên vật liệu

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Việt Thắng sử dụng nguồn nguyên vật liệu được cung cấp hầu hết từ nước ngoài như Thái Lan, Đài Loan, Hoa Kỳ, ... Bên dưới là một số loại nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn hàng bán:

- Nguồn nguyên liệu chính: cho sản xuất là bông cotton, xơ polyester, xơ visco được nhập khẩu từ nước ngoài theo nhu cầu sản xuất, thông thường từ 2 đến 3 tháng mua 01 lần như: bông cotton được nhập khẩu chủ yếu từ nguồn Tây Phi, Hoa Kỳ, ...; xơ polyester và xơ visco được nhập khẩu chủ yếu từ Thái Lan, Đài Loan, ...
- Nhiên liệu: dầu, than đá, củi dùng đốt lò hơi được cung cấp từ các Công ty trong nước theo hợp đồng ký mua hàng năm.

- Vật liệu: Hóa chất tổng hợp dùng để hồ sợi được nhập khẩu từ Đài Loan, Malaysia.
- Động lực: Điện cung cấp bởi Công ty Điện Lực Tp. HCM.

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Tổng công ty:

STT	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp	Xuất xứ
1	Bông cotton USA	Allen Berg	Hoa Kỳ
2	Bông Tây Phi	Louis Dreyfus	Thụy Sĩ
3	Xơ Polyester	Kangwal	Thái Lan
4	Xơ Visco	Thai Rayon	Thái Lan
5	Hóa chất hồ	Blattman	Đài Loan

Nguồn: Việt Thắng

➤ **Sự ổn định của nguồn cung cấp**

Do ngành sản xuất nguyên phụ liệu của nước ta vẫn còn yếu kém, nguyên phụ liệu nội địa lại rất khó tìm và giá thành còn cao hơn nguyên phụ liệu ngoại khoảng 20% nên ngành dệt may Việt Nam nói chung và Việt Thắng nói riêng vẫn lệ thuộc phần lớn vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu.

Hiện nay, Việt Thắng đang sử dụng đến 99% nguồn nguyên vật liệu được nhập khẩu từ nước ngoài, do đó, một số những rủi ro biến động trong nguồn cung ứng là không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, trải qua suốt quá trình hoạt động, Tổng Công ty Việt Thắng đã hợp tác và xây dựng được mối quan hệ truyền thống lâu dài với các nhà cung cấp trong và ngoài nước, đồng thời do là khách hàng tương đối lớn của các nhà cung cấp nói trên nên các nguồn cung cấp nguyên vật liệu này khá ổn định về chất lượng và số lượng nhưng về giá cả sẽ phụ thuộc vào biến động giá cả chung của thị trường trong nước và thế giới.

Tình hình cung cấp nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp nước ngoài cho Việt Thắng hiện nay cũng rất thuận lợi. Nguyên liệu chính của Việt Thắng là bông, xơ, hóa chất, thuốc nhuộm, ... được nhập khẩu chính từ Hoa Kỳ, Đài Loan, Thái Lan, ... Các nhà cung cấp của Tổng Công ty là các đối tác có kinh nghiệm, uy tín, trình độ công nghệ và tiềm lực tài chính nên các nguồn cung ứng luôn được đảm bảo về chất lượng, sản lượng và tính ổn định. Đối với các nguồn cung cấp này, Việt Thắng xác định sự cần thiết phải tiếp tục xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược để luôn bảo đảm duy trì được nguồn cung cấp nguyên vật liệu chất lượng và ổn định lâu dài.

➤ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận**

Tỷ trọng nguồn nguyên vật liệu trong giá vốn hàng bán của Việt Thắng chiếm khoảng 70% trên tổng giá vốn. Do đó, sự biến động trong giá cả nguồn nguyên vật liệu và tỷ giá hối đoái sẽ có ảnh hưởng tương đối đến doanh thu và lợi nhuận của Việt Thắng. Vì thế, việc xây dựng hệ thống nhà thầu cung ứng tốt, giá cạnh tranh là cực kỳ quan trọng đối với doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty. Việc cung ứng đúng tiến độ sản xuất, hàng đạt chất lượng sẽ giúp Việt Thắng giao hàng đúng hạn và giá cạnh tranh sẽ giúp Tổng Công ty dành được nhiều đơn hàng, đạt hiệu quả cao.

➤ **Biện pháp hạn chế rủi ro về giá thành nguyên vật liệu**

Nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của giá thành nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận, ngoài việc duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung ứng hiện tại. Việt Thắng cũng luôn chủ động trong việc tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước để khi có những biến động ngoài dự đoán xảy ra thì Việt Thắng vẫn có thể chủ động tìm nguồn cung ứng thay thế kịp thời, hạn chế được những ảnh hưởng không tốt đến doanh thu, lợi nhuận và uy tín của Việt Thắng với khách hàng.

Nhằm tìm hiểu về năng lực cung cấp, chất lượng sản phẩm cũng như các yếu tố môi trường như địa lý, tập quán thương mại của các đối tác cung ứng. Việt Thắng rất chú trọng đầu tư cho công tác thăm dò và nghiên cứu, tổ chức các đoàn công tác nước ngoài nhằm đảm bảo việc đánh giá, nhận định được chính xác. Đến nay, Việt Thắng đã thiết lập được quan hệ nhập khẩu vững chắc với nhiều đối tác có uy tín như Louis Dreyfus của Thụy Sĩ, Allen Berg của Hoa Kỳ và Kangwal của Thái Lan, ...

Ngoài ra, để hạn chế những biến động của giá nguyên vật liệu, Việt Thắng luôn có những phân tích nhận định tính chu kỳ biến động giá dựa trên kinh nghiệm hoạt động song song với việc nghiên cứu tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình biến động nguồn vật tư trong và ngoài nước; qua đó, lập ra nguồn dự phòng tài chính để phục vụ cho hoạt động mua dự trữ nguồn nguyên liệu và dự trữ ngoại tệ một cách linh hoạt, nhằm tận dụng thời cơ khi giá thấp, giảm giá thành đầu vào và góp phần gia tăng lợi nhuận cho Tổng Công ty.

5.3. Chi phí sản xuất

Cơ cấu khoản mục chi phí chính của Việt Thắng:

KHOẢN MỤC	NĂM 2015		NĂM 2016		QUÝ I NĂM 2017	
	Giá trị (triệu đồng)	% DT	Giá trị (triệu đồng)	% DT	Giá trị (triệu đồng)	% DT
Giá vốn hàng bán	2.035.825	86,96%	2.157.780	86,50%	566.291	88,17%
Chi phí hoạt động tài chính	56.262	2,40%	39.877	1,60%	7.931	1,23%
Chi phí bán hàng	36.798	1,57%	57.759	2,32%	17.451	2,72%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	134.165	5,73%	111.650	4,48%	21.994	3,42%
Chi phí khác	2.497	0,11%	4.362	0,17%	35	0,01%
Tổng chi phí	2.265.547	96,78%	2.371.428	95,07%	613.702	95,56%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thắng

Từ khi thành lập đến nay, thương hiệu VICOTEX ngày càng được nhiều khách hàng trong và ngoài nước biết đến không chỉ bởi chất lượng sản phẩm mà còn bởi giá cả cạnh tranh. Điều này có được là do việc Việt Thắng luôn áp dụng hệ thống quản trị chi phí sản xuất chặt chẽ thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ xuyên suốt quá trình sản xuất.

Quy trình sản xuất của Việt Thắng được thiết lập cụ thể, quản lý chặt chẽ và đồng bộ, bảo đảm chất lượng công việc ở từng khâu ngay từ ban đầu để ngăn ngừa phát sinh các sai sót, hư hỏng trong các

giai đoạn sau. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng không ngừng điều chỉnh, cải tiến hoạt động để nâng cao năng suất và hiệu quả trong sản xuất.

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí sản xuất của Việt Thắng là khoản mục giá vốn hàng bán. Nhờ vào công tác quản trị chi phí tốt và giá cả các yếu tố đầu vào giảm, tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Tổng doanh thu của Việt Thắng có xu hướng giảm xuống (giảm từ 87,58% năm 2014 xuống còn 86,50% năm 2016). Tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu vào Quý I năm 2017 có sự tăng nhẹ chủ yếu do sự tăng lên của giá nguyên liệu bông thế giới. Trong thời gian tới, với lợi thế về hệ thống quản trị sản xuất đồng bộ và chặt chẽ, ứng dụng thiết bị công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí, Tổng Công ty dự kiến sẽ tiếp tục duy trì được tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Tổng doanh thu ở mức 86%.

Trong cơ cấu chi phí sản xuất của Việt Thắng, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng cũng trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty. Khoản mục chi phí tài chính chiếm khoảng 1,2% - 2,4% tổng doanh thu trong giai đoạn 2015 – Quý I 2017 chủ yếu do Tổng Công ty không ngừng đầu tư đổi mới hệ thống máy móc thiết bị có trình độ công nghệ cao bằng nguồn vốn vay ngân hàng. Trong thời gian tới, việc sử dụng nguồn vốn huy động từ các đợt phát hành trên thị trường chứng khoán phục vụ cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thì chi phí tài chính nhiều khả năng sẽ được kiểm soát và giảm dần.

Tỷ lệ Chi phí quản lý doanh nghiệp/Tổng doanh thu có xu hướng giảm dần qua các năm do Việt Thắng đã giảm các khoản chi phí về tiền lương, ngoài ra Công ty còn đẩy mạnh phong trào thi đua tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh, tuyên truyền cho CBCNV tại Tổng Công ty thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

5.4. Trình độ công nghệ

Việt Thắng là một trong những công ty có quy mô và uy tín trong ngành Dệt may Việt Nam hiện nay đang sở hữu dàn máy móc công nghệ và trình độ kỹ thuật khá tiên tiến tương đương với mặt bằng chung của cả khu vực Đông Nam Á và Thế giới.

Với nhận định đúng đắn rằng trình độ công nghệ chính là một trong những yếu tố then chốt góp phần nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, trong thời gian qua, Việt Thắng đã tìm cách huy động nhiều nguồn vốn khác nhau, thực hiện có kết quả phương án tăng tốc đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh cho các dây chuyền công nghệ kéo sợi, dệt vải để sản phẩm làm ra đạt chất lượng tốt góp phần làm tăng khả năng cạnh tranh của Việt Thắng trên thị trường trong và ngoài nước.

Về đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, Tổng Công ty đã hoàn tất việc đầu tư mở rộng và đưa vào sản xuất Nhà máy sợi 2 và Nhà máy dệt 2. Việc đầu tư mở rộng Nhà máy sợi 2 và Nhà máy dệt 2 giúp cho năng suất sản xuất tăng thêm 4.000 tấn sợi/năm và 22 triệu mét vải/năm đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của thị trường. Bên cạnh đó, Việt Thắng cũng thực hiện đầu tư thay thế các máy móc thiết bị cũ trong quá trình sản xuất để đảm bảo các yếu tố về hiệu quả và kỹ thuật sản xuất.

Hệ thống các loại máy móc thiết bị đang được sử dụng tại Việt Thắng:

Nhà máy Sợi 1: Dây chuyền máy móc thiết bị 65.000 cọc sợi với 231 máy các loại, bao gồm:

- ❖ Bông : 05 dây chuyên của Qing Dao (Trung Quốc)
- ❖ Chải : Qing Dao (Trung Quốc)
- ❖ Ghép : 30 máy ghép của Toyoda (Nhật) và Dogetech (Đài Loan)
- ❖ Kép sợi : 09 máy kép sợi con compact, model JWF1562-1116 (Đài Loan)
- ❖ Cuộn cúi : 02 máy cuộn cúi của Hao Chang (Trung Quốc)
- ❖ Chải kỹ : 05 máy chải kỹ của Hao Chang (Trung Quốc)
- ❖ Thô : 09 máy thô của Thiên Tân, CMT – HiCorp (Trung Quốc)
- ❖ Con : 108 máy con Jingwei (Trung Quốc)
- ❖ Ống : 17 máy ống Murata (Nhật) và Schlaforst (Đức)
- ❖ Năng lực : 8.000 tấn sợi/năm, chỉ số bình quân Ne 37

Nhà máy Sợi 2: Dây chuyên máy móc thiết bị 28.800 cọc sợi với 78 máy tân tiến, hiện đại đầu tư năm 2014, bao gồm các thiết bị sau:

- ❖ Bông : 01 dây chuyên Qing Dao (Trung Quốc)
- ❖ Chải : 14 máy chải thô Qingdao (Trung Quốc)
- ❖ Ghép : 06 máy ghép Rieter (Thụy Sĩ)
- ❖ Cuộn cúi : 02 máy cuộn cúi Hao Chang (Trung Quốc)
- ❖ Chải kỹ : 10 máy chải kỹ Hao Chang (Trung Quốc)
- ❖ Thô : 06 máy thô CMT – HiCorp (Trung Quốc)
- ❖ Con : 24 máy con Jingwei (Trung Quốc)
- ❖ Ống : 06 máy ống Murata (Nhật)
- ❖ Năng lực : 4.000 tấn sợi/năm, chỉ số từ Ne 30 – Ne 50

Nhà máy Dệt 1: 256 máy dệt và các máy chuẩn bị , phụ trợ các loại bao gồm:

- ❖ 224 máy dệt khí Tsudakoma (Nhật)
- ❖ 32 máy dệt kiểm Picanol (Bỉ)
- ❖ Máy chuẩn bị: 03 máy canh Benninger (Đức)
- ❖ 03 máy hồ Tsudakoma (Nhật)
- ❖ Các máy phụ trợ khác
- ❖ Năng lực: 25.000.000 m vải/năm

Nhà máy Dệt 2: 160 máy dệt khí và các máy chuẩn bị , phụ trợ các loại đầu tư vào năm 2014, bao gồm:

- ❖ 160 máy dệt khí Toyoda, model JAT – 810 (Nhật)

- ❖ Máy chuẩn bị: 02 máy canh Benninger (Đức); 02 máy canh phân băng (Hàn Quốc)
- ❖ 02 máy hồ Tsudakoma (Nhật)
- ❖ Các máy phụ trợ khác
- ❖ Năng lực: 22.000.000 m vải/năm

Song song với việc đổi mới công nghệ sản xuất, Việt Thắng cũng không ngừng nâng cao công nghệ trong quản lý và điều hành. Tổng Công ty đã đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý điều hành sản xuất để tăng tính chủ động, tính chính xác và kịp thời trong quản lý sản xuất.

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản xuất

Đặc thù của ngành dệt may là sử dụng nhiều lao động, mặc dù yêu cầu về hàm lượng chất xám không cao nhưng kỹ năng, tay nghề, thao tác của người công nhân và việc xây dựng quy trình công nghệ, bố trí dây chuyền sản xuất của lực lượng quản lý, kỹ thuật đóng vai trò rất quan trọng. Trong những năm qua từ sau cổ phần hóa, Tổng Công ty đã sắp xếp lại sản xuất theo hướng chuyên ngành sản phẩm, phù hợp yêu cầu khách hàng và thị trường.

Hàng năm Việt Thắng đều dành một khoản kinh phí phục vụ cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm bởi Tổng Công ty xác định rằng nhu cầu của thị trường luôn biến đổi, người tiêu dùng luôn đòi hỏi những sản phẩm mới có công nghệ tiên tiến, mẫu mã đẹp với giá thành hợp lý hơn, đặc biệt là trong thị trường cạnh tranh gay gắt như ngành dệt may với đối thủ cạnh tranh lớn nhất là các sản phẩm từ Trung Quốc. Bên cạnh việc phát triển các dòng sản phẩm mới, Việt Thắng cũng tập trung phát triển chuyên sâu các sản phẩm thế mạnh của mình như dệt sợi và vải.

5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

➤ **Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**

Thị trường Mỹ, Nhật Bản, các nước thuộc EU là những thị trường xuất khẩu chính của Tổng Công ty Việt Thắng và cũng là những thị trường đòi hỏi rất khắt khe về chất lượng. Do đó việc xây dựng các quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm có ý nghĩa rất quan trọng để đảm bảo sản phẩm do Việt Thắng sản xuất ra đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, giảm thiểu tỷ lệ sản phẩm hỏng, lỗi, qua đó vừa tiết kiệm chi phí, vừa nâng cao uy tín của Tổng Công ty. Ngày 22 tháng 02 năm 2000, Việt Thắng được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 do Tổ chức SGS và Quacert đánh giá.

➤ **Bộ phận kiểm tra chất lượng**

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Việt Thắng có chức năng chính là kiểm tra chất lượng sản phẩm đầu vào, trong quá trình sản xuất và chất lượng sản phẩm đầu ra nhằm đảm bảo sản phẩm làm ra theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của khách hàng. Ngoài việc tuân thủ quy trình, nguồn nhân lực trong bộ phận kiểm tra chất lượng của Tổng Công ty được tuyển dụng bài bản, có chứng chỉ và kinh nghiệm phù hợp, thường xuyên được đào tạo và cập nhật quy trình mới, luôn nghiêm túc với công việc và có tinh thần trách nhiệm cao.

Ngoài ra, Bộ phận kiểm tra chất lượng còn có trách nhiệm quản lý và giám sát bộ phận đảm bảo chất lượng tại các đơn vị (các phòng ban chức năng, các nhà máy sản xuất và các công ty con) trong việc

duy trì và cải tiến chất lượng ở tất cả các cấp trong Việt Thang, tiến hành đề xuất các biện pháp cải tiến cần thiết. Bộ phận còn có trách nhiệm xây dựng các chương trình đào tạo về quản lý chất lượng cho CBCNV, triển khai quy trình quản lý chất lượng xuống tất cả các đơn vị của Tổng Công ty

5.7. Hoạt động Marketing

Từ khi cổ phần hóa Tổng Công ty Việt Thang đã mạnh dạn đổi mới quản lý, chủ động trong công tác thị trường; tập trung nghiên cứu cải tiến công tác tiếp thị, thăm dò thị hiếu tiêu dùng, tìm các biện pháp để khai thác hết năng lực thiết bị hiện có; tăng cường các giải pháp công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng các chính sách ưu đãi đối với những khách hàng truyền thống đã gắn bó với Tổng Công ty trong nhiều năm; áp dụng các hình thức khuyến mãi, hậu mãi, cải tiến hệ thống đại lý bán sỉ, bán lẻ đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Việt Thang đã khuếch trương được thương hiệu **VICOTEX**, không ngừng mở rộng thị trường cả trong nước, trong khu vực và trên thế giới. Tổng Công ty không những giữ được quan hệ bền vững với các khách hàng truyền thống có sức mua lớn của Mỹ, Nhật Bản, các nước thuộc EU mà còn mở thêm nhiều kênh mới sang thị trường Hàn Quốc, Xri Lan-ca, Cô-lôm-bi-a, Thổ Nhĩ Kỳ, ...

Bên cạnh đó, Việt Thang luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, tiềm năng bằng uy tín chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Tổng Công ty.

Trong những năm tới, Tổng Công ty xác định thị trường trong nước vẫn là thị trường chủ lực. Đồng thời, Việt Thang cũng sẽ tăng cường tiếp cận, mở rộng và từng bước thâm nhập vào thị trường nước ngoài. Cụ thể như sau:

- Đối với các khách hàng cũ đã có quá trình hợp tác tốt, hiệu quả, Việt Thang luôn duy trì và không ngừng củng cố, phát triển mối quan hệ với khách hàng truyền thống để khách hàng luôn cảm thấy hài lòng với các sản phẩm, dịch vụ của Tổng Công ty. Hàng năm, Tổng Công ty đều tổ chức gặp gỡ, trao đổi đánh giá quá trình làm việc trong năm để lắng nghe ý kiến phản hồi của khách hàng, từ đó rút kinh nghiệm trong giai đoạn tiếp theo.
- Để tìm kiếm và phát triển mạng lưới khách hàng mới, có tiềm năng, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, Tổng Công ty cũng thường xuyên tham gia các hội chợ quốc tế (như hội chợ hàng dệt may tại Hoa Kỳ, Đức, Trung Quốc, Liên Bang Nga, ...) và các chương trình xúc tiến thương mại cấp Quốc gia, các hội thảo về dệt may và xuất khẩu tổ chức trong nước, các đơn vị trong ngành.

Ngoài ra, để quảng bá thương hiệu trong một thị trường cạnh tranh gay gắt như ngành dệt may, Tổng Công ty ý thức rõ tầm quan trọng của Bộ phận marketing trong việc tiếp cận với khách hàng. Do đó, Việt Thang luôn quan tâm đến việc xây dựng hình ảnh của mình bằng các hình thức sau:

- Thường xuyên cập nhật và quảng bá các hoạt động trên website của Tổng Công ty: www.viethang.com.vn
- Hệ thống công ty: Văn phòng làm việc tại trụ sở được trang trí theo cùng một màu sắc và hình thức; Cơ cấu tổ chức nhất quán trong toàn bộ hệ thống tổ chức các công ty thành viên;
- Hệ thống văn phòng: danh thiếp, folder, brochure, catalogue, letter head, bao thư, viết, sổ tay, ... đều có logo của Việt Thang;

- Hệ thống bảng hiệu: bảng hiệu chính, bảng hiệu phụ, bảng quảng cáo tài trợ, áp phích;
- Các hạng mục hỗ trợ khác: ly, tách, đĩa, decal, chặn giấy, gạt tàn, ...;
- Quảng cáo trên phương tiện truyền thông (Media Advertising) phục vụ cho đối tượng khách hàng tiềm năng;
- Thiết lập chương trình quảng cáo, viết bài trên các báo chuyên ngành và báo kinh tế trọng điểm;
- Tham gia các hiệp hội, đăng ký các danh hiệu cá nhân, danh hiệu uy tín chất lượng, danh hiệu mạnh trong và ngoài nước;
- Phong cách làm việc của mỗi CBCNV là hình ảnh giới thiệu tốt nhất cho Tổng Công ty.

5.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

- Logo của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP có hình dáng:



- Ý nghĩa của logo: thể hiện sự bền vững, vươn lên mạnh mẽ nhưng cũng đầy trẻ trung, năng động.
 - ❖ Màu xanh dương: màu của sự năng động, tươi trẻ và đầy sức sống
 - Màu đen: tạo cảm giác vững mạnh, sang trọng và là nền tảng.
 - ❖ Logo được cách điệu từ hình ảnh thoi dệt, được tạo hình một cách chắc chắn với chữ VT ở phía trên. Phía dưới gắn liền với tên Việt Thắng; tất cả được bao bọc vào những đường tròn đại diện cho tất cả ngành nghề của Việt Thắng, tạo cảm giác hoàn hảo, năng động.
- Các nhãn hiệu thương mại:
 - ❖ Nhãn hiệu **RAYTEX**
 - ❖ Nhãn hiệu **SINCRON**
 - ❖ Nhãn hiệu **VICOTEX 9999**
 - ❖ Nhãn hiệu **VICOTEX (3 CON LẠC ĐÀ)**
 - ❖ Nhãn hiệu **PINCRON**
 - ❖ Nhãn hiệu **DOBERON**
 - ❖ Nhãn hiệu **SHOWLIFEBOY**

5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Nội dung hợp đồng	Sản phẩm	Khách hàng	Năm thực hiện	Giá trị hợp đồng
1	Hợp đồng số 03/VT-CTEXIC bán sợi cotton chi số Ne 32/1	Sợi cotton chi số Ne 32/1 cho dệt thoi	China Textile Industrial Corporation and Technical Cooperation	2016-2017	564.000 USD
2	Hợp đồng số 13/VT-CW bán vải mộc	Vải mộc TC45 mật độ vừa và mật độ cao	Carl Win International Taiwan	2016-2017	341.000 USD
3	Hợp đồng số 74/2016 bán vải thành phẩm	Vải in màu , vải nhuộm màu	Nikem Industrial Co. Ltd. Korea	2016-2017	340.548 USD
4	Hợp đồng số 01/PC /01/2017 bán vải mộc các loại	Vải mộc các loại 400.000 m	Công ty TNHH Dệt Tường Long	2017	15.400.000.000đ
5	Hợp đồng số 83170003/C mua xơ Polyester	Mua 403.200 kg Xơ Polyester	Công ty Indorama Polychem Indonesia	2017	459.648 USD
6	Hợp đồng số KP17/005 mua xơ Polyester	Mua 400.000 kg Xơ Kangwal Polyester	Công ty Kangwal Polyester Thái Lan	2017	476.000 USD
7	Hợp đồng số PAN/EXP/SC 16-17/014	Mua 300.000 kg bông	Công ty PAN Agri Export Ấn Độ	2017	495.000 USD
8	Hợp đồng bán sợi các loại	Sợi các loại	Công ty Yên Thái	2016	12.125.000.000đ
9	Hợp đồng số 1010/PC bán vải mộc các loại	Vải mộc các loại	Công ty Viên Thắng	2016	4.804.000.000đ
10	Hợp đồng số 1008/PC bán vải thành phẩm các loại	Vải thành phẩm các loại	Công ty Quê Hương	2016	16.614.000.000đ

Nguồn: Việt Thắng

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 đến nay

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất

Bảng 5: Một số chỉ tiêu tài chính trong các năm gần đây

Đơn vị: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (giảm) 2016/2015	Quý I 2017
Tổng Tài sản	1.634.989.313	1.787.817.041	+9,35%	1.638.901.396
Vốn chủ sở hữu	566.976.920	624.818.121	+10,20%	649.394.543
Doanh thu thuần	2.340.301.735	2.491.600.162	+6,56%	641.602.376
LN gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	304.476.279	333.820.040	+9,64%	75.311.089
Lợi nhuận từ HĐKD	87.353	143.740.582	+64,55%	30.871.051
Tỷ suất LN gộp	13,01%	13,38%	+0,37%	11,73%
Lợi nhuận khác	(2.391.171)	5.839.847	+344,23%	7.172
LNTT	84.962.207	149.580.429	+76,06%	30.878.223
LNST	61.694.775	118.798.928	+92,56%	24.576.423
Tỷ lệ LNST trả cổ tức	20%	25%	+5%	-
LNST/DTT	2,64%	4,76%	+2,13%	3,83%
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	3,77%	6,64%	+2,87%	1,50%
Tỷ suất LNST/ VCSH bình quân (ROE)	10,88%	19,01%	+8,13%	3,86%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 hợp nhất của Việt Thang

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 tăng mạnh hơn so với năm 2015 chủ yếu do các nguyên nhân chính như sau:

- Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 29,34 tỷ chủ yếu do khoản tăng từ chuyển nhượng dự án bất động sản tại 102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Hồ Chí Minh là 25 tỷ đồng và từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 4,34 tỷ đồng.
- Thu nhập khác tăng 10,1 tỷ đồng chủ yếu do phát sinh khoản lãi từ thanh lý và nhượng bán tài sản cố định (chiếm 7,4 tỷ đồng).
- Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 8,96 tỷ đồng chủ yếu do khoản tăng từ lãi chênh lệch tỷ giá 3,95 tỷ đồng và lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính là 5,5 tỷ đồng.
- Các khoản chi phí tài chính trong năm 2016 giảm 16,4 tỷ đồng chủ yếu do lãi vay dài hạn giảm 1,56 tỷ và khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá giảm 15,51 tỷ đồng.

- Lợi nhuận thu được từ hoạt động liên doanh liên kết tăng 0,14 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 22,52 tỷ đồng chủ yếu do giảm chi phí tiền lương.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

➤ Những nhân tố thuận lợi

- Nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến tích cực, lãi suất Ngân hàng đang trên đà giảm.
- Sự thông thoáng hơn của nền kinh tế đã thúc đẩy các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào Việt Nam, trong đó có ngành cung ứng nguyên phụ liệu dệt may, đây chính là tiền đề thuận lợi để Tổng công ty chủ động phát triển kinh doanh theo hình thức FOB.
- Các hiệp định thương mại được ký kết trong thời gian gần đây như Hiệp định thương mại tự do với Châu Âu, Hiệp định thương mại tự do với Liên minh hải quan Nga – Belarus – Kazakhstan, Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP Asean+6) đã có hiệu lực, tạo điều kiện cho Tổng công ty Việt Thắng phát triển mạng lưới khách hàng, mở rộng thị trường.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục duy trì sự tăng trưởng, củng cố phát triển bền vững.
- Thương hiệu của Tổng công ty tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Ngoài ra, để đạt được kết quả trên, bên cạnh những thuận lợi khách quan đến từ các hiệp định thương mại, tình hình thị trường thuận lợi và các chính sách ưu đãi đối với ngành dệt may của Nhà nước còn có sự nỗ lực vươn lên trong hoạt động của tập thể lãnh đạo, người lao động và cổ đông trong Việt Thắng. Nhằm mục tiêu đem lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với hiệu quả cao so với các doanh nghiệp dệt may khác trong nước.
- Tổng công ty còn thực hiện đẩy mạnh phong trào thi đua tiết kiệm, ngay từ đầu năm Tổng công ty đã xây dựng chương trình tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh và đưa vào nội dung phát động thi đua yêu nước tại Đại hội Công nhân Viên chức với các biện pháp tích cực như đầu tư đổi mới thiết bị; xây dựng và giao các chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật cho các đơn vị thành viên, các phòng ban, đồng thời thành lập ban chỉ đạo và xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm tại Tổng công ty; tổ chức tuyên truyền vận động trong CBCNV thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

➤ Những nhân tố khó khăn

- Sự phát triển tăng tốc của ngành dệt may đã thúc đẩy nhiều công ty, cá nhân đầu tư và doanh nghiệp FDI tham gia vào ngành này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá, lao động thường xuyên biến động ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của các công ty;
- Các rào cản phi thuế quan như hạn ngạch, yêu cầu kỹ thuật, ... áp đặt đối với dệt may Việt Nam cũng gây không ít khó khăn cho ngành, đòi hỏi Tổng Công ty Việt Thắng và các doanh nghiệp may phải đầu tư lớn về công nghệ để vượt qua các rào cản kỹ thuật;
- Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Tổng công ty có thể gặp rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu.

- Thiết bị kỹ thuật trong khâu dệt nhuộm, hoàn tất vải vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu khắt khe của thị trường. Do vốn đầu tư cho ngành dệt nhuộm, hoàn tất vải đòi hỏi là rất lớn nên các doanh nghiệp trong nước vẫn còn đang e ngại đầu tư.
- Ngành dệt may là ngành lao động bán thủ công (tay nghề nhân công quyết định năng suất lao động, máy móc thiết bị chỉ là phương tiện hỗ trợ) và là ngành đặc thù tuyển nhân công nhiều nên chi phí lao động chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành (từ 60% trở lên) và nhìn chung năng suất lao động của công nhân trong ngành dệt may Việt Nam vẫn chưa cao so với thế giới.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Với quá trình hình thành và phát triển từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty Việt Thắng – VICOTEX đã và đang khẳng định vị trí của mình là một trong những công ty dệt may có quy mô và uy tín nhất trong ngành dệt may Việt Nam.

Với bề dày kinh nghiệm trong sản xuất vải trên 50 năm và sản xuất sản phẩm may mặc trên 30 năm, chất lượng sản phẩm của Tổng công ty đã được khẳng định tại thị trường trong nước và ngoài nước. Trong đó, hơn 70% sản phẩm may mặc và 40% sản phẩm vải của Tổng công ty được sản xuất để xuất khẩu đến các nước lớn như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật, Hàn Quốc và khối Asean. Nhìn chung, đối với thị trường xuất khẩu thì Việt Thắng luôn nằm trong những doanh nghiệp tiêu biểu về xuất khẩu mạnh và có uy tín trong ngành dệt may Việt Nam, được nhiều khách hàng, đối tác nước ngoài biết đến.

Trong suốt quá trình hoạt động, với định hướng phát triển đúng đắn luôn kiên định với phương châm “Phát triển cùng khách hàng”, các sản phẩm của Việt Thắng luôn đáp ứng được sự tin tưởng và tín nhiệm của người tiêu dùng. Các sản phẩm của Việt Thắng đã đạt được nhiều danh hiệu và các giải thưởng cao quý do người tiêu dùng, tổ chức và hiệp hội bình chọn như:

- ISO 9002, ISO 14001;
- Thương hiệu mạnh Việt Nam;
- Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao từ năm 1999 đến nay;
- Bằng khen của Chính phủ là “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2007 và năm 2009”;
- “Doanh nghiệp toàn diện ngành Dệt may Việt Nam năm 2009”.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Dệt may Việt Nam có tốc độ tăng trưởng nhanh và tiềm năng sắp tới được đánh giá là rất lớn, ngay cả khi chưa được hưởng lợi từ sự dịch chuyển của chuỗi giá trị dệt may cũng như các hiệp định thương mại tự do. Cơ hội tăng trưởng về thị trường, quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng, cải thiện giá trị gia tăng của các sản phẩm dệt may Việt Nam đến từ các làn sóng của thị trường dệt may thế giới, và Việt Nam là một trong số rất ít các quốc gia sẽ được thụ hưởng:

(1) Sự chuyển dịch chuỗi giá trị sản xuất – thương mại dệt may toàn cầu

Ngành dệt may thế giới sẽ tiếp tục có sự chuyển dịch lớn tạo cơ hội cho các quốc gia như Việt Nam tiến lên trong chuỗi giá trị dệt may toàn cầu. Cơ cấu thị phần dệt may xuất khẩu thế giới được dự báo

đang có sự chuyển dịch và sắp xếp lại, khi Trung Quốc dần đánh mất lợi thế nhân công giá rẻ. Hiện một số nhà sản xuất đang sử dụng chiến lược “Trung Quốc cộng một” – đặt hàng sản xuất thêm ngoài Trung Quốc tại một nước có giá nhân công rẻ như Việt Nam, Campuchia, Myanmar...

Sự chuyển dịch này do các nguyên nhân:

- Chi phí nhân công tại Trung Quốc tăng nhanh đạt 500-700USD/tháng, trong khi đó tại Việt Nam là khoảng 150-300 USD/tháng.
- Trung Quốc thực hiện chuyển dịch sản xuất theo quy hoạch ngành công nghiệp dệt may 5 năm lần thứ 12, nhiều doanh nghiệp sản xuất dệt may phải chuyển dịch sản xuất từ khu vực phía Đông sang phía Tây – Trung của Trung Quốc (là khu vực không có lợi thế về logistic)

Xuất hiện các quốc gia mới nổi tham gia chia sẻ chuỗi giá trị dệt may thế giới như Campuchia, Ấn Độ, Bangladesh ... là các quốc gia sẽ tiếp tục cạnh tranh mạnh mẽ với Việt Nam.

(2) Cơ hội đột phá từ các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương

Hiệp định thương mại tự do với Châu Âu

EU - thị trường nhập khẩu hàng dệt may lớn thứ 2 của Việt Nam

EU-27 hiện là thị trường tiêu thụ dệt may lớn nhất toàn cầu, với quy mô khoảng 350 tỉ USD mỗi năm. Việt Nam là nước xuất khẩu may mặc lớn thứ 7 vào thị trường EU, với giá trị xuất khẩu năm 2013 là 2,8 tỉ USD, tăng 14,32% so với năm 2012.

Thuế suất giảm dần về 0% giúp đẩy mạnh xuất khẩu và tăng biên lợi nhuận cho các doanh nghiệp Dệt may: Thuế suất trung bình EU áp lên các mặt hàng Dệt may Việt Nam hiện nay là khoảng 11% và sẽ giảm dần về 0% khi hiệp định FTA Việt Nam-EU có hiệu lực. Theo tính toán của EU-MUTRAP (Dự án Hỗ trợ Chính sách Thương mại và Đầu tư của châu Âu) xuất khẩu hàng Dệt may của Việt Nam vào EU sẽ tăng trưởng khoảng 20% nhờ hiệp định FTA Việt Nam EU.

Hiệp định thương mại tự do với LMHQ Nga – Belarus – Kazakhstan

Thị trường tiềm năng

Thị trường tiêu thụ dệt may tăng trưởng nhanh (CAGR bình quân hằng năm khoảng 10%), nhưng xuất khẩu dệt may của Việt Nam còn thấp (chiếm khoảng 0,6% kim ngạch). Việt Nam hoàn toàn có thể đạt mức tăng trưởng cao tại các thị trường này.

Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP Asean+6)

Tác động của hiệp định

RCEP giúp giảm chi phí nhập khẩu nguyên liệu dệt may của Việt Nam: RCEP chiếm hơn 69% giá trị nhập khẩu nguyên liệu của Việt Nam. Nếu thuế suất nhập khẩu được giảm dần về 0% sẽ tiết giảm đáng kể chi phí cho các doanh nghiệp sản xuất dệt may Việt Nam, thúc đẩy xuất khẩu Dệt may sang các nước thành viên, đặc biệt là Nhật Bản. **Việt Nam là nước xuất khẩu dệt may lớn thứ hai tại thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc**, sau Trung Quốc, với giá trị xuất khẩu năm 2013 đạt 2,42 tỉ USD (tăng 20,74%).

Dự báo phát triển

Ngành dệt may Việt Nam được dự báo sẽ phát triển theo những xu hướng sau:

- Tăng trưởng với CAGR 10,8%/năm và đạt giá trị xuất khẩu 55 tỷ USD vào năm 2025.
- Dịch chuyển nhập khẩu nguyên liệu từ các thị trường chính hiện tại là Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc về các nước nội khối TPP.
- Bắt đầu phát triển hướng sản xuất xuất khẩu theo các phương thức cao hơn CMT là FOB, ODM, OBM.
- Thu hút đầu tư lớn vào ngành công nghiệp phụ trợ và dòng vốn FDI từ các quốc gia lân cận nhằm tận dụng những lợi ích từ TPP và FTA EU-Việt Nam.

7.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), do đó tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ được so sánh với các công ty khác có hoạt động gần giống Công ty và cũng đang niêm yết trên HSX trong niên độ 2016, bao gồm: Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (TCM) và Công ty Cổ phần Damsan (ADS), Công ty cổ phần Everpia Việt Nam (EVE), Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn (GMC)

Bảng 6: So sánh với một số công ty trong ngành dệt may đang niêm yết trên HSX

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tiêu chí	TVT	TCM	ADS	EVE	GMC
1	Vốn điều lệ	210.000	491.999	168.735	419.798	155.556
2	VCSH	624.818	915.571	256.380	959.650	278.513
3	Tổng Tài sản	1.787.817	2.820.393	1.265.209	1.114.827	883.468
4	Doanh thu thuần	2.491.600	3.070.604	1.100.976	868.969	1.618.812
5	Giá vốn hàng bán	2.157.780	2.651.509	1.011.174	572.836	1.336.254
6	Lợi nhuận gộp	333.820	419.094	89.802	291.078	275.125
7	LN thuần từ HĐKD	143.740	139.680	37.312	111.320	70.960
8	Lợi nhuận khác	5.839	-6.404	3.570	2.170	4.736
9	LNTT	149.580	133.276	40.882	113.490	75.696
10	Thuế TNDN	30.781	24.174	5.923	28.541	11.261
11	LNST	118.798²	115.038	35.493	89.615	60.986
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	5.120	1.742	2.043	2.148	5.146
13	Tỷ suất LNST/DTT	4,76%	3,75%	3,22%	10,31%	3,77%
14	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	19,94%	6,68%	3,81%	9,34%	21,90%
15	Tỷ suất LNST/TTS (ROA)	6,94%	4,08%	2,81%	8,04%	6,90%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 hợp nhất của Việt Thắng và số liệu BSC tổng hợp từ BCTC 2016 của các công ty

² LNST của Việt Thắng năm 2016 là 118,79 tỷ đồng, bao gồm phần lợi nhuận bất thường từ chuyển nhượng dự án bất động sản tại 102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, Hồ Chí Minh là 25 tỷ đồng.

Đối với các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh, Tổng Công ty Việt Thắng có kết quả khá tích cực so với các Công ty cùng ngành đã niêm yết trên sàn mặc dù quy mô tài sản và vốn điều lệ của Công ty còn khá hạn chế, cụ thể: quy mô vốn điều lệ của Tổng Công ty đến cuối 2016 đạt 210 tỷ, tương đối khiêm tốn so với mức vốn điều lệ 491,9 tỷ của TMC và 419,7 tỷ của EVE. Doanh thu trong năm 2016 của Tổng Công ty Việt Thắng so với các doanh nghiệp trong cùng ngành là khá tích cực, nhờ vào việc giảm đi trong khoản mục chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá; đồng thời trong năm Công ty cũng có các khoản thu nhập bất thường từ việc chuyển nhượng dự án và từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định tại 102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, dẫn đến lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ. Do đó, chỉ số ROE và ROA của Tổng Công ty đạt lần lượt 19,94% và 6,94%.

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Căn cứ theo quyết định của Bộ Công Thương về Quy hoạch Phát triển Ngành Công nghiệp Dệt may Việt Nam (Nguồn: www.isponre.gov.vn) đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, theo đó sẽ phát triển:

- Ngành Dệt may theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững và hiệu quả;
- Tối đa thị trường nội địa đồng thời với việc mở rộng thị trường xuất khẩu; lấy xuất khẩu làm mục tiêu cho phát triển của ngành;
- Phát triển thị trường thời trang Việt Nam tại các đô thị, thành phố lớn. Chuyển dịch mạnh các cơ sở dệt may sử dụng nhiều lao động về các vùng nông thôn;
- Đa dạng hóa sở hữu, đa dạng hóa quy mô và loại hình doanh nghiệp; huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển ngành Dệt may Việt Nam;
- Phát triển Dệt may theo hướng đầu tư chuyên môn hóa, hiện đại, nhằm tạo ra bước nhảy vọt về chất và lượng của sản phẩm;
- Phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu dệt may, giảm nhập siêu, nâng cao giá trị gia tăng của ngành;
- Phát triển ngành Dệt may gắn với bảo vệ môi trường và xu thế dịch chuyển lao động nông nghiệp nông thôn.

Với tình hình phát triển chung của ngành và chính sách của Nhà nước như trên thì định hướng phát triển của Việt Thắng là phù hợp. Sản phẩm của Tổng Công ty Việt Thắng đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Đồng thời, Việt Thắng luôn trong tư thế sẵn sàng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng và cơ cấu lao động

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty là **3.129 người** với cơ cấu như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2016

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ			
1	Cán bộ có trình độ đại học, trên đại học	159	5,08%
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	318	10,63%
3	Nhân viên kỹ thuật	635	20,29%
4	Lao động phổ thông/lao động khác	2.017	64,46%
Phân loại theo phòng ban chức năng			
1	Ban Giám đốc	32	1,02%
2	Phòng Tổ chức Hành chính	19	0,61%
3	Phòng Kế hoạch Kinh doanh	75	2,39%
4	Phòng Kế toán	16	0,51%
5	Phòng Kỹ thuật Vật tư	20	0,64%
6	Bộ phận sản xuất	2.967	94,82%
Tổng cộng		3.129	100%

Nguồn: Tổng Công ty Việt Thắng

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Tổng Công ty Việt Thắng luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động. Người lao động trong Tổng Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Thời gian làm việc của người lao động tại Việt Thắng luôn tuân thủ theo quy định của Bộ Luật Lao động. Ngoài ra, Tổng Công ty luôn đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, tăng ca, làm thêm giờ.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản được tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Ngoài ra, điều kiện và môi trường làm việc luôn được Việt Thắng chú trọng đầu tư đúng mức. Cụ thể như hệ thống văn phòng làm việc, nhà xưởng được xây dựng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát, hệ thống điều hòa không khí tại các nhà máy sản xuất của Tổng Công ty luôn được cải tạo và làm mới nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Lực lượng lao động trực tiếp luôn được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, riêng về các quy định vệ sinh lao động và vấn đề an toàn trong quá trình sản xuất luôn được Tổng Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.

a. Chính sách đào tạo

Căn cứ nhu cầu phát triển, Việt Thắng sẽ bố trí đào tạo và đào tạo lại cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả công việc, công nhân trực tiếp sản xuất được tổ chức ôn luyện tay nghề. Ngoài

ra, Tổng Công ty còn thường xuyên huấn luyện cho người lao động về công tác bảo hộ - an toàn lao động và các Bộ luật liên quan.

Do đó, công tác tuyển dụng lao động và tự đào tạo tại các nhà máy đã đáp ứng được cho sản xuất trong năm 2016, không bị động, thiếu hụt như các năm trước. Ngoài ra, Việt Thắng còn xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý trẻ nhằm tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển các năm sau.

b. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Hệ thống lương thưởng của Tổng Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Tổng Công ty.

Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp, được Sở Lao động Thương binh Xã hội Thành phố công nhận. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Tổng Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Lao động trực tiếp	5.500.000	6.000.000	6.600.000
2	Lao động gián tiếp	6.000.000	6.500.000	7.100.000

Nguồn: Tổng Công ty Việt Thắng

Việt Thắng luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy Lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn con người.

Hằng năm kết hợp với công đoàn khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

Tổ chức tặng quà cho CBCNV trong ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và tặng quà cho CBCNV diện chính sách nhân ngày thương binh liệt sĩ, ngày thành lập quân đội 22/12, ... Tham gia các hoạt động xã hội như tương thân tương ái, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo của thành phố.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Mức cổ tức được chi trả cho cổ đông trong giai đoạn 2014 – 2016 như sau:

Bảng 8: Lịch sử chi trả cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tổng cổ tức chi trả (đồng)	52.500.000.000	42.000.000.000	52.500.000.000
Cổ tức bằng tiền (đồng/cp)	2.500	2.000	2.500
Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	25%	20%	25%
Thời điểm chi trả	Tháng 5/2015	Tháng 5/2016	Tháng 5/2017

Nguồn: Tổng Công ty Việt Thắng

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Tổng Công ty Việt Thắng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tổng Công ty Việt Thắng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Bảng 9: Chi tiết khấu hao tài sản

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 38
2	Máy móc thiết bị	3 – 12
3	Phương tiện truyền tải, truyền dẫn	6 - 8
4	Thiết bị văn phòng	5 - 9

b. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Tổng Công ty là 6,45 triệu đồng/người/tháng trong năm 2014; 7,26 triệu đồng/người/tháng trong năm 2015; và năm 2016 ước đạt 7,85 triệu đồng/người/tháng.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng Công ty Việt Thắng luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Tính đến thời điểm 31/12/2016 thì Việt Thắng không có nợ quá hạn nào. Đây cũng là một thuận lợi của Việt Thắng trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng với chi phí lãi vay ưu đãi.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí,... luôn được Tổng Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Bảng 10: Số dư các khoản Thuế, phí phải nộp

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Thuế GTGT	494.257.509	2.802.075.676	2.150.535.391
Thuế TNDN	3.603.350.853	4.492.939.432	6.293.660.266
Thuế thu nhập cá nhân	893.820.229	382.217.028	264.732.011
Thuế tài nguyên	12.995.160	17.501.200	14.432.100
Tiền thuê đất	2.000.000.000	-	772.106.400
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
Tổng cộng	7.004.423.751	7.694.733.336	9.495.466.168

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thang

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 11: Tình hình số dư các quỹ

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	66.203.825.426	67.727.440.187	67.727.440.187
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.177.421.199	7.665.039.437	5.090.448.621

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thang

f. Tổng dư nợ vay**Bảng 12: Chi tiết Nợ vay ngắn hạn và Nợ vay dài hạn**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Loại tiền	Lãi suất (năm)	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Vay ngắn hạn (I)			542.229.802.428	651.966.921.393	577.975.270.411
- NH TMCP Ngoại thương Việt Nam					
Khoản vay 1	VND	4,5% - 4,9%	180.114.235.567	223.470.445.125	181.267.609.856
Khoản vay 2	USD	2,0% - 2,5%	30.390.302.436	58.158.001.096	31.926.668.199
Khoản vay 3	USD	2,0%	26.755.817.812	62.971.080.906	39.472.761.538
Khoản vay 4		2,1%	11.207.144.956	39.508.744.000	-
- NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam					
Khoản vay 1	VND	7,5%	2.079.090.036	-	3.077.400.000

Khoản vay 2	USD	2,0%	24.517.315.865	23.241.481.979	31.656.635.631
Khoản vay 3	VND	4,8%	98.878.954.392	52.958.949.472	33.877.003.535
Khoản vay 4	USD	2,2%	5.985.683.132	-	
- NH TNHH MTV HSBC (Việt Nam)					
Khoản vay 1	USD	-	-	-	10.282.151.650
Khoản vay 2	USD	2,0%	7.304.254.247	-	11.474.889.853
- Ngân hàng ANZ					
Khoản vay 1	USD	2,1%	11.207.144.956	-	17.566.540.003
Khoản vay 2	USD	2,0%	-	9.167.264.738	-
- NH TMCP Quốc Tế Việt Nam					
Khoản vay 1	USD	2,2% - 2,5%	70.322.398.234	10.876.612.051	23.101.469.814
Khoản vay 2	USD	1,9% - 2,0%	10.805.764.131	36.284.997.580	49.276.654.498
Khoản vay 3	VND	4,5%	-	9.348.594.968	-
- NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng					
Khoản vay 1	USD	1,7% - 2,2%	22.134.282.394	37.629.883.756	7.353.035.922
- NH SinoPac – CN TP. Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	USD	2,0%	27.181.122.941	4.602.196.419	20.761.687.444
- NH TMCP Công thương Việt Nam					
Khoản vay 18	VND	4,6% - 4,8%	24.553.436.285	74.626.569.560	101.029.585.752
- NH HD Bank					
Khoản vay 1	USD	1,8%	-	9.122.099.743	15.851.176.716
Nợ dài hạn đến hạn trả (II)			42.428.264.680	41.154.806.199	20.665.498.978
Vay dài hạn					
- NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam					
Khoản vay 1	USD	10,9%	-	9.232.680.364	9.232.680.364
- NH TMCP Quốc tế Việt Nam					
Khoản vay 1	USD	4,1 – 4,3%	98.206.995.080	70.990.553.730	63.864.047.920
- NH TMCP Ngoại thương Việt Nam					
Khoản vay 1	USD	4,1% - 4,3%	124.678.641.349	87.969.400.000	78.477.100.000
Khoản vay 2	USD	4,0%	5.259.179.310	9.823.484.328	9.823.484.328
Khoản vay 3	USD	4,0%	960.204.000	-	-
Vay dài hạn			229.105.019.739	178.016.118.422	161.397.313.612

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thắng

- Hiện tại, Công ty không có nợ quá hạn.

- Tổng Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn CSH của Công ty năm 2016 lần lượt là 0,65 và 1,86 cho thấy nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty được tài trợ bởi vốn vay là khá lớn, tuy nhiên vẫn đảm bảo tỷ lệ tự chủ và an toàn tài chính trong hoạt động kinh doanh. Các khoản vay nợ này chủ yếu để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Việt Thắng.
- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2016, Việt Thắng đang có kế hoạch nâng vốn điều lệ từ 210 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, nhằm bổ sung nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT Công ty sẽ chọn thời điểm thích hợp trong giai đoạn này để thực hiện tăng vốn, đảm bảo các nhu cầu về vốn và tính tự chủ về tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

g. Tình hình công nợ hiện nay
Bảng 13: Các khoản phải thu ngắn hạn
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Phải thu của khách hàng	285.523.599.476	343.661.658.969	248.808.201.609
Trả trước cho người bán	17.350.153.046	20.866.549.027	51.828.229.920
Các khoản phải thu khác	7.053.212.824	5.990.862.148	10.828.158.500
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	(471.567.430)	(471.567.430)
Tổng cộng	309.926.965.346	370.047.502.714	310.993.022.599

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thắng
Bảng 14: Các khoản phải trả ngắn hạn
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Phải trả người bán	117.108.035.003	138.332.218.754	115.364.283.318
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.004.423.751	7.694.733.336	9.495.466.169
Phải trả người lao động	67.619.586.831	57.862.357.084	25.004.841.993
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.855.612.979	11.222.883.677	4.582.638.648
Phải trả ngắn hạn khác	47.734.921.645	61.347.835.271	63.064.657.352
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.177.421.199	7.665.039.437	5.090.448.621
Tổng cộng	248.500.001.408	284.125.067.559	222.602.336.101

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thắng

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Quý I 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,97	1,01	1,05
Hệ số thanh toán nhanh =(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,46	0,56	0,59
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,65	0,65	0,60
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,88	1,86	1,52
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	Vòng	4,75	4,84	1,49
Vòng quay tổng tài sản =DTT/Tổng tài sản BQ	vòng	1,43	1,39	0,39
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/DTT	%	2,64%	4,77%	3,83%
Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu BQ	%	10,88%	19,94%	3,86%
Hệ số LNST/tổng tài sản BQ	%	3,66%	6,94%	1,43%
Hệ số LN từ HĐKD/ DTT	%	3,73%	5,77%	4,81%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	2.232	5.120	1.087

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I năm 2017 của Việt Thắng

- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp là một chỉ tiêu quan trọng phản ánh năng lực tài chính mà doanh nghiệp có được để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ. Hệ số thanh toán ngắn hạn của Việt Thắng luôn duy trì ổn định ở mức 1 lần, đảm bảo doanh nghiệp hoàn thành được nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Hệ số thanh toán nhanh của của doanh nghiệp mặc dù thấp hơn so với hệ số thanh toán ngắn hạn, đạt mức bình quân 0,53 lần do doanh nghiệp luôn phải dự phòng đủ hàng tồn kho để giảm thiểu các rủi ro biến động về tỷ giá và giá bông thế giới, nên nhìn chung vẫn đảm bảo khả năng thanh toán tốt của toàn hệ thống.
- Hệ số cơ cấu vốn: Tỷ lệ Nợ/ Tổng tài sản 2016 của Công ty là 0,65. Toàn bộ khoản vay của Công ty được vay chủ yếu ở Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tỷ lệ VCSH/ Tổng Nguồn vốn ở mức khoảng 0,35 cho thấy tỷ lệ tự chủ tài chính của Tổng Công ty là khá cao, và mức độ an toàn khá cao đối với chiến lược sản xuất – kinh doanh của Tổng Công ty.


- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm duy trì ổn định và hiệu quả thể hiện qua các chỉ tiêu về khả năng sinh lời từ năm 2015 đến 2016. Trong năm 2016, kết quả kinh doanh của Công ty khá hiệu quả nhờ vào việc giảm đi trong khoản mục chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá; đồng thời trong năm Công ty cũng có các khoản thu nhập bất thường từ việc chuyển nhượng dự án và từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định. Do đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi có sự tăng lên đáng kể so với giai đoạn trước đó. Cụ thể: các chỉ tiêu về hệ số LNST/ Tổng tài sản và LNST/VCSH trong năm 2016 đạt lần lượt 6,94% và 19,94%, cao hơn mức 3,66% và 10,88% tương ứng của năm 2015.

11. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD và Kế toán trưởng

Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

Bảng 16: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMND
1	Ông Nguyễn Đức Khiêm	59	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	023288270
2	Ông Nguyễn Hữu Phú	59	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	020289601
3	Ông Lê Nguyên Ngọc	42	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	023345822
4	Ông Diệu Chí Hào	42	Thành viên HĐQT	024323224
5	Bà Trần Thị Thanh Phượng	51	Thành viên HĐQT	021449936

 Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Đức Khiêm – Chủ tịch HĐQT

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 01/11/1958
 Nơi sinh : Hải Dương
 Số CMND : 023288270 cấp ngày 27/03/2012 tại TP. HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hải Dương
 Địa chỉ thường trú : 114- 116 Khu phố Mỹ Kim , Phường Tân Phong , Q. 7 , TP. HCM
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư dệt

Quá trình công tác

1982	1987	: Cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy Dệt – Việt Thắng
1988	1992	: Cán bộ kỹ thuật tại Phòng Kỹ thuật – Việt Thắng
1992	1996	: Phó Phòng Kế hoạch Kinh doanh – Việt Thắng
1996	2000	: Trưởng Phòng Kế hoạch Kinh doanh – Việt Thắng



2000	2004	: Phó Tổng Giám Đốc – Việt Thắng
2004	Nay	: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc – Việt Thắng
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết		: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc – Việt Thắng
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần May Việt Thắng Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt may Nam Định Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương Mai Dệt may TP. HCM . Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Việt Thắng – Luch
Số cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ		: 6.430.000 cổ phiếu , chiếm 30,62%VĐL, bao gồm: - Cá nhân nắm giữ: 775.500 cổ phiếu , chiếm 3,69% VĐL - Đại diện sở hữu: 5.655.000 cổ phiếu , chiếm 26,93% VĐL (<i>đại diện vốn của VINATEX</i>)
Hành vi vi phạm pháp luật		: Không
Các khoản nợ đối với Công ty		: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác		: Theo quy định Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty		: Không
Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ		: - Vợ: Dương Thị Lan Dung sở hữu 225.000 cổ phiếu

Ông Nguyễn Hữu Phú – Thành viên HĐQT

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 21/11/1958
Nơi sinh	: Hồ Chí Minh
Số CMND	: 020289601 cấp ngày 23/01/2007 tại Tp Hồ Chí Minh
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Lộc Phước , Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	: 416/169 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TP Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Dệt

Quá trình công tác		
07/1976	05/1985	: Họa viên Kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật Công ty
06/1985	01/1990	: Họa viên Kỹ thuật, Nhà máy Dệt



BẢN CÁO BẠCH

02/1990	06/1995	: Phụ trách Kỹ thuật Dệt 1
06/1995	07/2002	: Phó Giám đốc Dệt 1
08/2002	11/2004	: Trợ lý Giám đốc Dệt 1
11/2004	02/2006	: Phó Giám đốc Dệt 1
02/2006	08/2009	: Giám đốc Dệt 1
08/2009	Nay	: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Việt Thắng
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết		: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Việt Thắng
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Dệt Việt Phú
Số cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ		: 2.316.320 cổ phiếu chiếm 11,03%VĐL, bao gồm: - Cá nhân nắm giữ: 216.320 cổ phiếu , chiếm 1,03% VĐL - Đại diện nắm giữ: 2.100.000 cổ phiếu , chiếm 10,00% VĐL (<i>đại diện vốn của VINATEX</i>)
Hành vi vi phạm pháp luật		: Không
Các khoản nợ đối với Công ty		: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác		: Theo quy định Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty		: Không
Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ		: Con: Nguyễn Mộng Ngọc Quỳnh sở hữu 70.000 cổ phiếu Con: Nguyễn Hữu Bảo Phúc sở hữu 20.000 cổ phiếu

Ông Lê Nguyên Ngọc – Thành viên HĐQT

Giới tính		: Nam
Ngày tháng năm sinh		: 23/01/1966
Nơi sinh		: Hải Phòng
Số CMND		: 023345822 cấp ngày 16/03/2012 tại TP. HCM
Quốc tịch		: Việt Nam
Dân tộc		: Kinh
Quê quán		: Xã Vũ Vân, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú		: Số 1, Đường số 8, P. An Phú, Q.2, TP. HCM
Trình độ văn hóa		: 12/12
Trình độ chuyên môn		: Đại học Luật
Quá trình công tác		
11/1990	07/1996	: Nhân viên Phòng Xuất nhập khẩu Công ty Dệt Việt Thắng
08/1996	04/2004	: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Công ty liên doanh Việt Thắng – Luch 1



05/2004	12/2005	Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc Công ty Dệt Việt Thắng : Tổng Giám đốc Công ty Việt Thắng – Luch 1
01/2006	Nay	- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP : - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần May Việt Thắng - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Việt Thắng – Luch 1
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết		: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Việt Thắng
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		: - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần May Việt Thắng - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Việt Thắng – Luch 1
Số cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ		: 2.123.560 cổ phiếu , chiếm 10,11%VĐL, bao gồm: - Cá nhân nắm giữ: 23.560 cổ phiếu , chiếm 0,11% VĐL - Đại diện sở hữu: 2.100.000 cổ phiếu , chiếm 10,00% VĐL (đại diện vốn của VINATEX)
Hành vi vi phạm pháp luật		: Không
Các khoản nợ đối với Công ty		: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác		: Theo quy định Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty		: Không
Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ		: Không có

Ông Diệm Chí Hảo – Thành viên HĐQT

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 25/11/1975
Nơi sinh	: TP. Hồ Chí Minh
Số CMND	: 024323224 cấp ngày 22/02/2005 tại CA.TP HCM
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Hoa
Quê quán	: Triều Châu, Trung Quốc
Địa chỉ thường trú	: 70 đường A, Khu villa ADC, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Không
Quá trình công tác	:



1995	2003	: Nhân viên Kinh doanh & Xuất nhập khẩu - Công ty TNHH Quốc tế Hoàng Việt
2004	2012	: Giám đốc Công ty TNHH Tường Long
2013	nay	: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dệt Tường Long
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết		: Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Việt Thắng
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dệt Tường Long
Số cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ		: 1.603.850 cổ phiếu chiếm 7,63% VDL, bao gồm: - Cá nhân nắm giữ: 528.850 cổ phiếu , chiếm 2,51% VDL - Đại diện nắm giữ: 1.075.000 cổ phiếu , chiếm 5,12%VDL (<i>đại diện vốn của CT TNHH Tường Long</i>)
Hành vi vi phạm pháp luật		: Không
Các khoản nợ đối với Công ty		: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác		: Theo quy định Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty		: Không
Những người có liên quan hiện đang nắm giữ cổ phiếu TVT		: Không có

Bà Trần Thị Thanh Phượng – Thành viên HĐQT

Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	06/12/1966
Nơi sinh	:	Đà Nẵng
Số CMND	:	021449936, cấp ngày 17/8/2016, tại CA. TPHCM
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	:	44 đường Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, Q9, TP HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	
1986	Nay	: Cán bộ nhân viên tại Tổng Công ty Việt Thắng
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết		: Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Việt Thắng Chủ tịch Công đoàn – Tổng Công ty Việt Thắng
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		: Không

- Số cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ : **192.830 cổ phiếu** chiếm 0,91%VĐL, bao gồm:
- Cá nhân nắm giữ: **68.000 cổ phiếu**, chiếm 0,32% VĐL
 - Đại diện nắm giữ: **124.830 cổ phiếu**, chiếm 0,59% VĐL
(*đại diện vốn của Công đoàn TCT Việt Thắng*)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không
- Những người có liên quan hiện đang nắm giữ cổ phiếu TVT : Không có

Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

Bảng 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMND
1	Bà Vũ Thị Thùy Dương	41	Trưởng Ban Kiểm soát	022932782
2	Ông Nguyễn Đức Lợi	53	Thành viên Ban Kiểm soát	021369178
3	Bà Đào Thị Nội	45	Thành viên Ban Kiểm soát	032740821

 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát:

Ông Vũ Thị Thùy Dương – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	10/10/1976
Nơi sinh	:	Nam Định
Số CMND	:	022932782 cấp ngày 27/5/2013 tại CA TP. HCM
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nam Định
Địa chỉ thường trú	:	408 Trường Chinh, P.13, Q. Tân Bình, TP.HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Đại học
Quá trình công tác	:	
08/1998	08/2002	: Kế toán Công ty Tài chính Dệt may
08/2002	08/2006	: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Dệt may Việt Nam
08/2006	08/2010	: Trưởng phòng Kế toán và Nguồn vốn – Chi nhánh Công ty Tài chính Dệt may

08/2010	01/2011	: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Dệt may Việt Nam
01/2011	03/2011	: Phó Phòng Tài chính Kế toán – Văn phòng đại diện Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại TP. HCM
03/2011	Nay	: Phó Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	- Phó Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bông Việt Nam - Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Vinatex Tân Tạo - Ủy viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phong Phú - Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương
Số cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty	:	Không
Những người có liên quan hiện đang nắm giữ cổ phiếu TVT	:	Không có

Ông Nguyễn Đức Lợi – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	26/10/1964
Nơi sinh	:	Việt Nam
Số CMND	:	021369178 cấp ngày 06-08-2009 tại CA TP HCM
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hà Nam
Địa chỉ thường trú	:	23/2 Đường Tam Hà, P.Tam Phú, Q.Thủ Đức , TP HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân toán hướng tin học
Quá trình công tác	:	



1989 Nay : CBCNV tại Tổng Công ty Việt Thắng

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức : Phụ trách công nghệ thông tin
đăng ký niêm yết

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ : **11.460 ỏ phiếu** chiếm 0,054%VĐL, bao gồm:
- Cá nhân nắm giữ: **11.460 ỏ phiếu**, chiếm 0,054% VĐL
- Đại diện nắm giữ: 0 ỏ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

Những người có liên quan hiện đang nắm giữ ỏ phiếu TVT : - Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Hạnh sở hữu: 6.810 ỏ phiếu

Bà Đào Thị Nội – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 19/06/1972

Nơi sinh : Hưng Yên

Số CMTND : 032740821 cấp ngày 19/09/2014 tại CA. TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nhuế Dương, Châu Giang, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú : 96 Lê Văn Chí – KP.5- P.Linh Trung- Q.Thủ Đức – TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học Thương mại

Quá trình công tác :

12/1995 12/1997 : Kế toán Tổng hợp BP. QATE thuộc Phòng May Công ty Dệt Việt Thắng

01/1998 12/2005 : Kế toán Tổng hợp Nhà máy May 5 – Công ty Dệt Việt Thắng

01/2006 10/2006 : Kế toán – Ban Kế toán – CTCP May Việt Thắng

11/2006 Nay : Kế toán trưởng – CTCP May Việt Thắng

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức : Thành viên Ban Kiểm soát

đăng ký niêm yết

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán trưởng – CTCP May Việt Thăng

Số cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

Những người có liên quan hiện đang nắm giữ cổ phiếu TVT : Không có

Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban TGD và KTT

Bảng 18: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ	CMND
1	Ông Nguyễn Đức Khiêm	59	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	023288270
2	Ông Nguyễn Hữu Phú	59	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	020289601
3	Ông Lê Nguyên Ngọc	51	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	023345822
4	Ông Lê Thiết Hùng	60	Kế toán trưởng	020870444

✚ Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Ông Nguyễn Đức Khiêm – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem chi tiết lý lịch tại phần Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hữu Phú – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem chi tiết lý lịch tại phần Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Lê Nguyên Ngọc – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem chi tiết lý lịch tại phần Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thiết Hùng – Kế toán trưởng

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/11/1957

Nơi sinh : Bình Định

Số CMND : 020870444 cấp ngày 18/04/2007 tại CA. TP HCM.

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bình Định

Địa chỉ thường trú : 68/13 Thích Quảng Đức Phường 5 Quận Phú Nhuận TP HCM

Trình độ văn hóa : 12/12



BẢN CÁO BẠCH

Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	
1989	1995	: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Coats Phong Phú
1995	2001	: Kế toán trưởng Công ty Dệt Phong Phú
2002	2004	: Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Dệt Phước Long
2004	Nay	: Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Tổng Công ty Việt Thắng
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết	:	Kế toán trưởng
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Trưởng Ban kiểm soát - CTCP May Việt Thắng Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Nguyên Phụ liệu Dệt may Bình An
Số cổ phiếu TVT hiện đang nắm giữ	:	98.155 cổ phiếu chiếm 0,47%VĐL, bao gồm: - Cá nhân nắm giữ: 98.155 cổ phiếu , chiếm 0,47% VĐL - Đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty	:	Không
Những người có liên quan hiện đang nắm giữ cổ phiếu TVT	:	Vợ - Nguyễn Thị Mai sở hữu: 5.250 cổ phiếu Con - Lê Thiết Bảo sở hữu: 20.000 cổ phiếu Con - Lê Nguyễn Hoàng Nam sở hữu 2.100 cổ phiếu

12. Tài sản

a. Tình hình tài sản

Bảng 19: Chi tiết Tài sản tại 31/03/2017

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. TSCĐ hữu hình	1.485.984.489.769	795.929.745.162	690.054.744.607
Nhà cửa, vật kiến trúc	209.743.650.828	110.446.247.524	99.297.403.304
Máy móc thiết bị	1.263.561.549.169	676.487.928.443	587.073.620.726
Phương tiện vận tải	12.012.751.408	8.441.466.950	3.571.284.458
Thiết bị dụng cụ quản lý	666.538.364	554.102.245	112.436.119
II. TSCĐ vô hình	1.139.772.808	960.606.148	179.166.660
Quyền sử dụng đất	-	-	-
Phần mềm vi tính	1.139.772.808	960.606.148	179.166.660
III. Bất động sản đầu tư	70.468.849.375	28.571.573.172	41.897.276.203
Nhà cửa	70.468.849.375	28.571.573.172	41.897.276.203

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý I năm 2017 của Việt Thắng

b. Bất động sản

Bảng 20: Danh mục đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng Công ty

STT	Hợp đồng/Quyền sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích	Mục đích sử dụng
1	Hợp đồng thuê đất với UBND. TP. HCM số 4971/HĐ- TNMT / QLSĐĐ, ngày 23/08/2012 .	127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	216.673m ²	Cơ sở sản xuất dệt, may

Bảng 21: Danh mục bất động sản đầu tư của Tổng Công ty

STT	Hợp đồng/Bất động sản đầu tư	Địa chỉ	Diện tích	Hiện trạng
1	Hợp đồng hợp tác: góp vốn thành lập Công ty Ngôi Sao Gia Định để thực hiện dự án trên khu đất số 102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, Hồ Chí Minh	102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	12.670m ²	Đã chuyển nhượng dự án trong năm 2016

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Kế hoạch doanh thu và cổ tức của Công ty được trình bày trong bảng sau:

Bảng 22: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức 2017 - 2018

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng (giảm)/ TH 2016	Kế hoạch	% tăng (giảm)/ KH 2017
DTT (triệu đồng)	2.491.600	2.556.733	+2,61%	2.491.417	-2,55%
+ Sợi	225.667	257.235	+22,85%	259.043	+0,70%
+ Vải mộm + Thương phẩm	1.056.193	932.448	-11,71%	978.562	+4,94%
+ May mặc	714.354	784.490	+7,01%	787.354	+3,60%
+ Kinh doanh khác	526.182	582.560	+10,71%	466.666	-10,0%
<i>Trong đó: Trong nước</i>	<i>1.578.343</i>	<i>1.591.022</i>	<i>+0,80%</i>	<i>1.483.417</i>	<i>-6,76%</i>
<i>Xuất khẩu</i>	<i>913.257</i>	<i>965.711</i>	<i>+5,74%</i>	<i>1.008.000</i>	<i>+4,30%</i>
Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	333.820	303.152	-9,18%	334.590	+10,30%
LNST (triệu đồng)	118.799	95.900	+2,04%	97.850	+2,03%
Vốn điều lệ (triệu đồng)	210.000	210.000	-	210.000	-
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	624.818	630.764	+0,95%	639.500	+1,38%
Tỷ lệ LNST/DTT	4,77%	4,02%	-0,31%	4,06 %	+0,04%
Tỷ lệ LNST/Vốn CSH bình quân	19,94%	15,27%	-5,15%	15,30%	+0,03%
Cổ tức	25%	25%	-	25%	-

Nguồn: Việt Thắng

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Việt Thắng trong các năm sắp tới được lập dựa trên những dự báo về tiềm năng của ngành dệt may, kỹ thuật và năng lực sản xuất của các nhà máy dệt và may của Tổng Công ty cùng với các định hướng đổi mới và phát triển kinh doanh trong dài hạn.

- Đối với sản phẩm sợi, vải dệt, vải thành phẩm: Để nâng cao chất lượng và kỹ thuật sản xuất, Tổng Công ty có kế hoạch thực hiện đầu tư liên kết công nghệ với các đối tác nước ngoài nhằm ổn định, nâng cao chất lượng và số lượng vải thành phẩm bán ra. Mục tiêu cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như xuất khẩu để tăng thị phần. Cụ thể, Công ty đang có kế hoạch đầu tư chuyên sâu hệ thống máy móc chất lượng cao phục vụ cho công tác sản xuất sợi như bổ sung 28.800 bộ compact, 01 máy thiết bị thí nghiệm, 02 máy chải thô, 07 máy ghép sợi, 01 hệ thống vận chuyển búp sợi thô để nâng công suất sợi thêm hơn 13.600 tấn và nâng cao kỹ thuật trong khâu dệt nhuộm vải hoàn tất.

- Đối với các sản phẩm may mặc: Tổng Công ty định hướng sẽ đầu tư về mặt thiết kế sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm may mặc, sản phẩm thời trang sành điệu để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu cho thị trường trong nước, đồng thời cạnh tranh với mặt hàng thời trang ngoại nhập. Đây đều là các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, mang lại nguồn tăng doanh thu, làm nên thương hiệu của Việt Thắng và gia tăng sức cạnh tranh của sản phẩm dệt may Việt Nam trên thị trường thế giới. Trong năm 2017, Tổng Công ty cũng có kế hoạch đầu tư thêm 100 máy may để tăng công suất may lên hơn 25.000 sản phẩm/năm.
- Về chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu, Tổng Công ty cũng thực hiện hoạt động tìm kiếm, phát triển mạng lưới khách hàng xuất khẩu mới tại các hội chợ quốc tế, các chương trình xúc tiến thương mại cấp Quốc gia và các hội thảo về dệt may tổ chức quốc tế. Đồng thời, tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ với các đối tác xuất khẩu lâu năm tại các thị trường truyền thống như Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản.
- Ngoài ra, Tổng Công ty còn thực hiện đẩy mạnh khâu tiêu thụ vải sợi bằng quy chế thưởng phạt để khuyến khích việc tăng doanh số, hiệu quả kinh doanh. Đồng thời, Việt Thắng luôn đưa ra các chương trình thi đua giữa các nhà máy trong việc tiết giảm chi phí sản xuất để tối đa hóa lợi nhuận.
- Trình độ chuyên môn, tay nghề của công nhân dệt may đã được cải thiện đáng kể, do đó giúp cho chất lượng sản phẩm và hiệu quả làm việc ngày càng tăng. Bên cạnh đó, Việt Thắng cũng thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nâng cao tay nghề cho các công nhân mới để đảm bảo năng suất và chất lượng tốt.
- Sự quan tâm chỉ đạo sát sao và kịp thời của HĐQT, sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV Tổng Công ty và nhận được sự hỗ trợ từ Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) trong công tác quản lý và kỹ thuật.

Số liệu doanh thu và lợi nhuận trên đây được xác lập trên cơ sở thận trọng. Các số liệu kế hoạch trên có tính đến các rủi ro về lạm phát và một số chi phí đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực và khuyến khích CBCNV Công ty. Mức cổ tức đặt ra là khả thi phù hợp với lịch sử chi trả cổ tức cũng như các yếu tố về tỷ suất sinh lời của Việt Thắng.

14.Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của Tổng Công ty Việt Thắng, BSC đánh giá kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 của Việt Thắng là thận trọng, nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

BSC xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có.

PHẦN 5. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng/cổ phiếu*)

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: **21.000.000 cổ phiếu**
(*Hai mươi một triệu cổ phiếu*)
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết: **210.000.000.000 đồng**
(*Hai trăm mười tỷ đồng*)

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết

Theo quy định tại mục đ Khoản 01 Điều 53 của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ: *cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phần này trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.*

Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ khi niêm yết của Tổng Công ty như sau:

Bảng 23: Thông tin cam kết nắm giữ cổ phiếu khi niêm yết

Cổ đông nội bộ	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần đại diện nắm giữ	Tổng cộng	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	775.500	5.655.000	6.430.500	30,62%
Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	216.320	2.100.000	2.316.320	11,03%
Ông Lê Nguyên Ngọc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	23.560	2.100.000	2.123.560	10,11%
Ông Diệu Chí Hào	Thành viên HĐQT	528.850	1.075.000	1.603.850	7,63%

Bà Trần Thị Thanh Phượng	Thành viên HĐQT	68.000	124.830	192.830	0,91%
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	0	0%
Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên Ban kiểm soát	11.460	0	11.460	0,054%
Bà Đào Thị Nội	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0	0%
Ông Lê Thiết Hùng	Kế toán trưởng	98.155	0	98.155	0,47%
Tổng cộng		1.721.845	11.054.830	12.776.675	60,84%

Theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012:

- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT tính trên sổ cổ phiếu đăng ký niêm yết là 12.776.675 cổ phiếu. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012.

5. Phương pháp tính giá

Việc định giá trị cổ phiếu của Tổng Công ty Việt Thắng dựa trên hai phương pháp là:

- Phương pháp so sánh theo chỉ số P/E (Price/Earnings – Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần)
- Phương pháp so sánh theo chỉ số P/B (Price/Book Value – Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách)

Mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu sẽ được Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định tại thời điểm giao dịch chứng khoán.

Chúng tôi sử dụng số liệu của một số công ty hiện đang niêm yết, có cùng ngành nghề hoạt động với Tổng Công ty Việt Thắng để làm so sánh. Cơ sở để lựa chọn một số công ty thực hiện so sánh như sau:

- Tương đồng về ngành nghề hoạt động: đều là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong ngành dệt may.
- Đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Có đủ dữ liệu so sánh.

Trên cơ sở đó, chúng tôi lựa chọn 04 công ty sau để làm căn cứ cho việc định giá cổ phần của Tổng Công ty Việt Thắng, bao gồm:

STT	Tên Công ty	Mã chứng khoán	Niêm yết tại
1	CTCP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công	TCM	HSX
2	CTCP Damsan	ADS	HSX
3	CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX
4	CTCP Sản xuất Thương mại May Sài Gòn	GMC	HSX

5.1. Giá trị sổ sách của Công ty

Giá trị sổ sách của Công ty được xác định như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} \text{ (không bao gồm Lợi ích cổ đông thiểu số và Nguồn kinh phí và Quỹ khác)}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Theo BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và 2016 của Tổng Công ty Việt Thắng thì số liệu để tính giá trị sổ sách như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Tổng vốn chủ sở hữu (đồng)	567.326.794.027	566.976.920.121	624.818.120.624
Lợi ích cổ đông thiểu số (đồng)	72.393.288.276	68.426.803.204	71.242.471.852
Nguồn kinh phí và Quỹ khác (đồng)	634.786.078	-	-
SLCP lưu hành cuối kỳ (cổ phiếu)	21.000.000	21.000.000	21.000.000
Giá trị sổ sách TVT (đồng/cp)	23.538	23.740	26.361

5.2. Phương pháp so sánh theo chỉ số P/E

Giá niêm yết dự kiến được xác định căn cứ vào lợi nhuận thuần của chủ sở hữu trên mỗi cổ phần của Việt Thắng (quá khứ và/hoặc kỳ vọng) (EPS) và số nhân thu nhập tham chiếu của ngành hoặc của nhóm đơn vị tương đương trong ngành (P/E) tại thời điểm xác định.

$$\text{Giá trị hợp lý trên cổ phần theo số nhân thu nhập} = \text{EPS} \times \text{P/E tham chiếu}$$

Chỉ số P/E được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/E với thị giá cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2016, lợi nhuận thuần của chủ sở hữu trên mỗi cổ phiếu được lấy theo số liệu báo cáo kiểm toán hợp nhất của công ty tương ứng tại thời điểm 31/12/2016.

Tên Công ty	Mã chứng khoán	Thị giá tại 31/12/2016 (đồng)	Lợi nhuận mỗi cổ phiếu tại 31/12/2016 (đồng)	P/E
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)/(4)
CTCP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công	TCM	14.500	1.742	8,32
CTCP Damsan	ADS	20.650	2.043	10,11
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	23.950	2.148	11,15
CTCP Sản xuất Thương mại May Sài Gòn	GMC	25.200	5.146	4,90
Giá trị bình quân				8,62
Giá cổ phiếu TVT = Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu trên mỗi cổ phiếu x P/E tham chiếu = 5.120 x 8,62 = 44.134 đồng				

Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu trên mỗi cổ phiếu của Việt Thắng tại 31/12/2016 là 5.120 đồng/cổ phiếu. Do đó, giá trị cổ phiếu của Công ty theo phương pháp so sánh P/E là 44.134 đồng/cổ phiếu

5.3. Phương pháp so sánh theo chỉ số P/B

Giá niêm yết dự kiến được xác định căn cứ giá trị sổ sách của Việt Thắng tại thời điểm gần nhất (BV) và số nhân sổ sách tham chiếu của ngành hoặc của nhóm đơn vị tương đương trong ngành (P/B). P/B bình quân được tính dựa trên mức giá đóng cửa và giá trị sổ sách của các công ty dệt may niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tại thời điểm xác định.

Giá trị hợp lý trên cổ phần theo số nhân sổ sách = BV x P/B tham chiếu

Chỉ số P/B được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/B với thị giá cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2016, giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu được lấy theo số liệu báo cáo kiểm toán hợp nhất của công ty tương ứng tại thời điểm 31/12/2016.

Tên Công ty	Mã chứng khoán	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại 31/12/2016	Giá trị tại 31/12/2016 (triệu đồng)			Thị giá tại 31/12/2016 (đồng)	Giá trị sổ sách tại 31/12/2016 (đồng)	P/B
			Vốn CSH	Lợi ích cổ đông thiểu số	Nguồn kinh phí và quỹ khác			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = [(4) – (5)]	(8) =

								(5) – (6)/3	(6)/(7)
CTCP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công	TCM	48.605.952	915.572	7.297	-	14.500		18.686	0,78
CTCP Damsan	ADS	16.873.481	256.380	15.029	-	20.650		14.304	1,44
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	41.979.773	959.650	-	-	23.950		22.860	1,05
CTCP Sản xuất Thương mại May Sài Gòn	GMC	15.469.306	278.513	-	-	25.200		18.004	1,40
Giá trị bình quân									1,17
Giá cổ phiếu TVT = Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần x P/B tham chiếu = 26.361 x 1,17 = 30.842 đồng									

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Việt Thắng tại 31/12/2016 là 26.361 đồng/cổ phiếu. Do đó, giá trị cổ phiếu của Công ty theo phương pháp so sánh P/B là 30.842 đồng.

Xác định giá dự kiến niêm yết

Phương pháp định giá	Giá trị (đồng/cp)	Tỷ trọng
Phương pháp so sánh P/E	44.134	50%
Phương pháp so sánh P/B	30.842	50%
Giá trị trung bình các phương pháp	37.488	

Trên cơ sở các thông tin số liệu trên, Công ty xác định mức giá niêm yết dự kiến là **35.000 đồng/cổ phiếu**.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau: (i) không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác), (ii) trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì theo điều ước quốc tế, (iii) nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó, (iv) nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp

dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%, (v) công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác. **Nghị định 60 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2015.** Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

Ở thời điểm hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty Việt Thắng là 49%. Trong trường hợp thay đổi tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty Việt Thắng sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông qua.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết

- Thuế GTGT: Áp dụng thuế suất 10% cho các loại sản phẩm.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Hiện tại, Tổng Công ty Việt Thắng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định với mức thuế suất là 22% trên lợi nhuận tính thuế và được hưởng ưu đãi thuế suất 20% trong 10 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên (năm 2007).
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

7.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

Theo thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân, thì:

- **Thu nhập tính thuế:** Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

Giá bán chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường chứng khoán tại thời điểm bán. Giá thị trường tại thời điểm bán là giá khớp lệnh do Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán công bố.
- Đối với chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.
- Đối với chứng khoán của các công ty không thuộc các trường hợp trên thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng tại thời điểm bán.
- Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá bán chuyển hoặc giá chuyển nhượng trên hợp đồng không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

Giá mua chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: giá mua chứng khoán là giá thực tế mua tại Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán.
- Đối với chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá mua chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.
- Đối với chứng khoán mua thông qua đấu giá thì giá mua là giá trúng đấu giá.
- Đối với chứng khoán không thuộc các trường hợp nêu trên: Giá mua chứng khoán là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán tại thời điểm mua.
- Trường hợp trên hợp đồng không quy định giá mua hoặc giá mua cao hơn giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán tại thời điểm mua không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá mua.

Các chi phí hợp lệ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh của hoạt động chuyển nhượng chứng khoán có hoá đơn, chứng từ theo chế độ quy định, bao gồm:

- Chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng;
- Các khoản phí và lệ phí người chuyển nhượng nộp ngân sách nhà nước khi làm thủ tục chuyển nhượng;
- Phí lưu ký chứng khoán theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chứng từ thu của công ty chứng khoán;
- Phí uỷ thác chứng khoán căn cứ vào chứng từ thu của đơn vị nhận uỷ thác;
- Các khoản chi phí khác có chứng từ chứng minh.

➤ **Thuế và cách tính thuế:**

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cá nhân áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đăng ký phương pháp nộp thuế theo mẫu số 15/ĐK-TNCN với cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú. Thời hạn đăng ký được thực hiện như sau:
 - Năm 2009: cá nhân kinh doanh chứng khoán phải đăng ký từ đầu năm, thời hạn đăng ký chậm nhất là ngày 31/3/2009.
 - Từ năm 2010 trở đi cá nhân kinh doanh chứng khoán phải đăng ký chậm nhất là ngày 31/12 của năm trước.
- Thực hiện đăng ký thuế và có mã số thuế.

- Thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán theo quy định.
- Việc áp dụng thuế suất 20% phải tính trên tổng các loại chứng khoán đã giao dịch trong năm dương lịch.
- Các tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất 20%

Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Các tính thuế phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng x Thuế suất 0,1%

➤ **Thời điểm xác định thu nhập tính thuế**

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết là thời điểm Trung tâm giao dịch hoặc Sở giao dịch chứng khoán công bố giá thực hiện.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán là thời điểm Trung tâm giao dịch công bố giá thực hiện.
- Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực. Trường hợp không có hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký chuyển tên sở hữu chứng khoán.

PHẦN 6. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (BSC)

Trụ sở chính : Tầng 10 – 11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 39352722 Fax: (84.4) 22200669

Website : www.bsc.com.vn

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 38218886 Fax: (84.8) 38218510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ : Lầu 10, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3821 9266 Fax: (08) 3821 9267

Website : www.kpmg.com.vn

PHẦN 7. PHỤ LỤC

1. Bản sao y Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
3. Quy chế quản trị Công ty.
4. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và 2017.
5. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015.
6. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016.
7. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2017.
8. Tài liệu liên quan khác.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..23.. tháng ..06...năm 2017

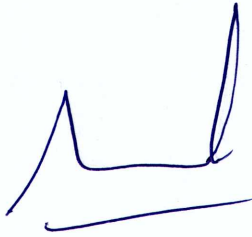
Đại diện tổ chức đăng ký niêm yết

Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP *nghe*



Nguyễn Đức Khiêm

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



Lê Thiết Hùng
Kế toán trưởng



Vũ Thị Thùy Dương
Trưởng Ban Kiểm soát



Đại diện tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam



Đỗ Huy Hoài

Tổng Giám đốc

**PHỤ LỤC I: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
TRONG ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2014**

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong đợt chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động là 1.000.000 cổ phần, chiếm 4,76 % vốn điều lệ. Trong danh sách có 123 CBCNV của Tổng Công ty.

Điều kiện hạn chế chuyển nhượng trong 03 năm từ ngày 31/07/2014 đến ngày 31/07/2017.

STT	Họ tên	Số lượng cổ phần
1	HỨA THỊ BẠCH	4.000
2	NGÔ THỊ KIM CHÂU	5.500
3	HỨA THỊ THU CÚC	2.000
4	TRẦN THỊ THU CÚC	2.000
5	PHẠM VĂN CƯỜNG	11.000
6	HỨA THỊ KIM CƯỜNG	2.000
7	VŨ QUỐC ĐOÀN	5.000
8	NGUYỄN VĂN ĐỨC	4.000
9	PHẠM NHƯ DŨNG	1.000
10	LÊ HỒNG PHƯƠNG HẠNH	2.000
11	NGUYỄN TRUNG HẬU	2.000
12	LÊ THỊ HIỀN	2.000
13	NGUYỄN VĂN HIỆP	2.000
14	BÙI ĐĂNG HOÀN	20.000
15	NGUYỄN THỊ LÀNH	2.000
16	LÊ THỊ BÍCH LOAN	5.500
17	TRẦN THỊ NGỌC LỢI	2.000
18	PHẠM XUÂN PHONG	1.000
19	VĂN HUỆ PHƯƠNG	2.500
20	TRẦN VĂN THẮNG	2.500
21	THÁI TRUNG THÀNH	1.000
22	CAO HỒNG THÚY	2.000
23	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRÚC	2.000
24	LÊ KIM TUYẾT	2.000
25	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYẾT	5.500
26	NGUYỄN VĂN ỨNG	2.000

**BẢN CÁO BẠCH**

27	TRƯƠNG THANH XUÂN	4.000
28	CAO NGỌC AN	4.000
29	HOÀNG THỊ BẢY	2.000
30	TRƯƠNG THỊ CÚC	25.000
31	PHAN THỊ PHƯƠNG DUNG	2.000
32	TRẦN THỊ BÉ HAI	1.500
33	NGUYỄN THỊ HOA	500
34	ĐINH THỊ KIM HUẾ	4.000
35	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	2.000
36	NGUYỄN THỊ KHUYÊN	1.000
37	PHẠM THỊ MAI LAN	2.000
38	HUỲNH THÚY LIỄU	2.000
39	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	2.000
40	VŨ THỊ ĐỨC MAY	2.000
41	ĐÀO THỊ MƠ	2.000
42	HOÀNG THỊ LỆ MỸ	2.000
43	DI BÍCH NGA	2.000
44	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	5.500
45	PHẠM THỊ NHÀI	2.000
46	VÕ THỊ THANH NHÀN	3.000
47	NGUYỄN THỊ NHỊ	2.000
48	HỒ THỊ HUỲNH NHƯ	5.500
49	BÙI THỊ NHƯ	5.500
50	TRẦN THỊ KIM THANH	1.000
51	TRẦN HẬU THANH	2.500
52	CHU THỊ THẢO	2.000
53	LÊ THỊ THANH THẢO	4.000
54	TRẦN VĂN THỊNH	26.000
55	TRƯƠNG THỊ TIẾT	1.000
56	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG TRANG	5.500
57	NGÔ QUỐC TRỤ	3.000
58	MAI THANH TRÚC	2.000
59	TRẦN THỊ BÉ TƯ	500
60	HUỲNH LONG TUẤN	1.000

**BẢN CÁO BẠCH**

61	TRẦN THỊ NGỌC TÙNG	1.000
62	NGUYỄN THỊ CẨM XUÂN	4.000
63	ĐẶNG THỊ XUYÊN	1.000
64	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	6.000
65	THIỆU THỊ HẰNG	2.500
66	NGUYỄN THỊ HẢO	5.500
67	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	2.000
68	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	12.000
69	PHẠM THỊ NGÂN	5.500
70	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	4.000
71	HUỲNH THỊ HỒNG NGỌC	6.000
72	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	6.000
73	HOÀNG THỊ THÚY	2.500
74	ĐẶNG MINH TIẾN	6.000
75	LÊ THỊ XUÂN TRANG	2.000
76	BÙI DŨNG	38.000
77	TRẦN THANH LIÊM	2.500
78	NGUYỄN THANH LIÊM	6.000
79	NGUYỄN ĐỨC LỢI	6.000
80	HOÀNG MINH TUẤN	5.500
81	NGUYỄN ĐỨC KHIÊM	100.500
82	NGUYỄN HỮU PHÚ	90.000
83	VŨ NGỌC BÌNH	38.000
84	VÕ THỊ MỸ DUNG	6.000
85	NGUYỄN THANH HẢI	2.000
86	PHÍ THỊ HẰNG	2.500
87	LÊ VĂN HIỀN	2.000
88	NGUYỄN QUANG MINH	38.000
89	THÁI HỮU THÙY TRANG	3.000
90	ĐỖ THỊ PHƯƠNG HOA	6.000
91	LÊ THIẾT HÙNG	68.000
92	PHÙNG THỊ THANH HƯƠNG	6.000
93	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	6.000
94	NGUYỄN THÚY PHƯƠNG	6.000

**BẢN CÁO BẠCH**

95	TRẦN THỊ THANH PHƯỢNG	58.000
96	NÔNG THỊ TUYẾT MAI	2.500
97	NGUYỄN THỊ DINH	2.500
98	VŨ CÔNG LÝ	5.000
99	VŨ THỊ QUẾ	2.500
100	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	2.000
101	NGUYỄN ĐỨC TRUYỀN	5.500
102	HOÀNG THỊ HỒNG CHUYÊN	2.500
103	NHỮ QUANG HỒ	2.500
104	NGUYỄN HỮU TRÍ	2.000
105	PHẠM PHÚC HÒA	3.000
106	LÊ ĐÌNH HOÀNG	2.500
107	NGUYỄN TRỌNG DƯƠNG	2.000
108	TRẦN THỊ THU	2.000
109	BÙI VĂN BÌNH	5.500
110	HỒ HIỆP ĐOÀN	15.000
111	LÊ THỊ TRÚC GIANG	1.000
112	NGUYỄN THỊ MỸ HỒNG	2.000
113	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	2.000
114	DI BÍCH HUYỀN	2.000
115	TRẦN TỐ MAI	1.000
116	TRƯƠNG MINH	2.000
117	NGUYỄN THỊ THANH PHƯỢNG	3.000
118	HUỲNH THỊ THẨM	6.000
119	NGUYỄN ĐỒNG THÔNG	5.500
120	NGUYỄN TRUNG TÍN	5.500
121	LÊ THỊ VÂN	2.000
122	NGUYỄN THANH TÙNG	63.000
123	NGUYỄN THÀNH VINH	65.500
Tổng cộng		1.000.000